**NỘI DUNG ÔN LUYỆN VÒNG 2 - QUẬN**

**CHUYÊN ĐỀ: VĂN HỌC TRUNG ĐẠI**

**TÁC PHẨM: CHUYỆN NGƯỜI CON GÁI NAM XƯƠNG (Nguyễn Dữ)**

**I. GIÁ TRỊ HIỆN THỰC/ CHỨNG TÍCH MỘT THỜI/ DẤU ẤN THỜI ĐẠI**

- Phản ánh hiện thực xã hội **nam quyền** độc đoán, phi lí, bất công:

* Dung túng cho một kẻ gia trưởng, vũ phu với tư tưởng "trọng nam khinh nữ"
* Sự ghen tuông của Trương Sinh rất mù quáng, thiếu căn cứ, bỏ ngoài tai lời can ngăn của vợ, xóm làng (thiếu hiểu biết).
* Sự ghen tuông của người chồng là hệ quả của xã hội đương thời với tư tưởng lạc hậu

-Tố cáo chiến tranh phi nghĩa khiến gia đình ly tán, vợ chồng hiểu lầm, khiến cho người dân phải chết rất nhiều. "nhiều người chạy trốn ra ngoài bể, thuyền đắm, tất cả đều chết đuối hết".

**II. GIÁ TRỊ NHÂN ĐẠO.**

1. **Tác giả hết lời ca ngợi vẻ đẹp/ hạt ngọc tiềm ẩn của con người / chân lí của mọi thời đại qua vẻ đẹp của Vũ Nương, một phụ nữ bình dân**

**- Ca ngợi vẻ đẹp, phẩm chất tâm hồn**

+ Vũ Nương là con nhà nghèo: “thiếp vốn con nhà khó”, đó là cái nhìn người khá đặc biệt của tư tưởng nhân văn Nguyễn Dữ.

+ Nàng có đầy đủ vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam: thuỳ mị, nết na. Đối với chồng rất mực dịu dàng, đằm thắm thuỷ chung; đối với mẹ chồng rất mực hiếu thảo, hết lòng phụ dưỡng; đối với con rất mực yêu thương.

**- Đặc biệt, một biểu hiện rõ nhất về cảm hứng nhân văn, nàng là nhân vật để tác giả thể hiện khát vọng về con người, về hạnh phúc gia đình, tình yêu đôi lứa:**

* Nàng luôn vun vén cho hạnh phúc gia đình.
* Khi chia tay chồng đi lính, không mong chồng lập công hiển hách để được “ấn phong hầu”, nàng chỉ mong chồng bình yên trở về.
* Lời thanh minh với chồng khi bị nghi oan cũng thể hiện rõ khát vọng đó: “Thiếp sở dĩ nương tựa và chàng vì có cái thú vui nghi gia nghi thất”

=> Dưới ánh sáng của tư tưởng nhân văn đã xuất hiện nhiều trong văn chương, Nguyễn Dữ mới có thể xây dựng một nhân vật phụ nữ bình dân mang đầy đủ vẻ đẹp của con người. Nhân văn là đại diện cho tiếng nói nhân văn của tác giả.

( Chân lí giản đơn của mọi thời đại: Thêm ý: Ước mơ về công lí : VN được cứu sống, Trở về để giải oan)

**2. Nguyễn Dữ trân trọng vẻ đẹp của Vũ Nương bao nhiêu thì càng đau đớn trước bi kịch cuộc đời của nàng bấy nhiêu**

- Đau đớn vì nàng có đầy đủ phẩm chất đáng quý và lòng tha thiết hạnh phúc gia đình, tận tụy vun đắp cho hạnh phúc đó lại chẳng được hưởng hạnh phúc cho xứng với sự hy sinh của nàng:

* Chờ chồng đằng đẵng, chồng về chưa một ngày vui, sóng gió đã nổi lên từ một nguyên cớ rất vu vơ (Người chồng chỉ dựa vào câu nói ngây thơ của đứa trẻ đã khăng khăng kết tội vợ).
* Nàng hết mực van xin chàng nói rõ mọi nguyên cớ để cởi tháo mọi nghi ngờ; hàng xóm rõ nỗi oan của nàng nên kêu xin giúp, tất cả đều vô ích. Đến cả lời than khóc xót xa tột cùng “Nay đã bình rơi trâm gãy,… sen rũ trong ao, liễu tàn trước gió… cái én lìa đàn…” mà người chồng vẫn không động lòng.
* Con người trong trắng bị xúc phạm nặng nề, bị dập vùi tàn nhẫn, bị đẩy đến cái chết oan khuất.

**3. Nhưng với tấm lòng yêu thương con người, tác giả không để cho con người trong sáng cao đẹp như nàng đã chết oan khuất**

* Mượn **yếu tố kì ảo** của thể loại truyền kỳ, diễn tả Vũ Nương trở về để được rửa sạch nỗi oan giữa thanh thiên bạch nhật, với vẻ đẹp còn lộng lẫy hơn xưa.
* Nhưng Vũ Nương được tái tạo khác với các nàng tiên siêu thực: nàng vẫn khát vọng hạnh phúc trần thế (ngậm ngùi, tiếc nuối, chua xót khi nói lời vĩnh biệt “thiếp chẳng thể về với nhân gian được nữa”.
* Hạnh phúc vẫn chỉ là ước mơ, hiện thực vẫn quá đau đớn (hạnh phúc gia đình tan vỡ, không gì hàn gắn được).

**4. Với niềm xót thương sâu sắc đó, tác giả lên án những thế lực tàn ác chà đạp lên khát vọng chính đáng của con người**

* Xã hội phong kiến với những hủ tục phi lý (trọng nam khinh nữ, đạo tòng phu…) gây bao nhiêu bất công. Hiện thân của nó là nhân vật Trương Sinh, người chồng ghen tuông mù quáng, vũ phu.
* Thế lực đồng tiền bạc ác (Trương Sinh con nhà hào phú, một lúc bỏ ra 100 lạng vàng để cưới Vũ Nương). Thời này đạo lí đã suy vi, đồng tiền đã làm đen bạc tình nghĩa con người. Nguyễn Dữ tái tạo truyện cổ Vợ chàng Trương, cho nó mang dáng dấp của thời đại ông, xã hội phong kiến Việt Nam thế kỉ XVI.

**BI KỊCH VÀ KHÁT VỌNG MUÔN THUỞ CỦA CON NGƯỜI**

**1. Giải thích, lí luận:**

**- Bi kịch:**

**- Khát vọng:**

- Bi kịch và khát vọng luôn có mối quan hệ với nhau. Càng đau khổ, con người càng có khát vọng vươn lên trên đau khổ.

**2. Chứng minh:**

***a.Cuộc đời, số phận của Vũ Nương là một bi kịch***

. **-Bi kịch của cuộc hôn nhân không bình đẳng**

**- Đó là bi kịch của lòng ghen tuông do tính.**

-> Dân chứng: Khi lấy chồng VN sống khuôn phép, gò bó…

Cuộc sống gia đình của Vũ Nương ngay từ đầu đã ẩn chứa mầm mống bi kịch ( dẫn chứng và phân tích).

+ VN phải giữ gìn khuôn phép, sống không có tự do, thiếu sự che chở và cảm thông của chồng. **Đó là bi kịch**

**- Đó là bi kịch của chiến tranh phi nghĩa**: Khi Trương Sinh đi lính, Vũ Nương phải một mình chịu gánh nặng gia đình và sống trong cảnh cô đơn, buồn nhớ chồng (dẫn chứng và phân tích). **Đó là bi kịch**

**- Đó là bi kịch của lòng ghen tuông mù quáng:** Ngày Trương Sinh trở về, Vũ Nương bị vu oan và chịu sự đối xử tệ bạc (dẫn chứng và phân tích).

- Cuối cùng Vũ Nương chịu cái chết oan ngiệt.

- **Khi cuộc sống ở thủy cung:** VN vẫn mang theo bi kịch về long thủy chung, son sắt. Đó chỉ là cuộc sống chốn làng mây cung nước hoàn toàn cách biệt, nàng vẫn mãi mãi cách biệt với quê hương, chồng con…

**🡆 Đánh giá tư tưởng của nhà văn: Phê phán, lên án, tố cáo…**

**Ng nhân bi kịch**

+ Nguyên nhân trực tiếp**:**

-Do sự hiểu lầm từ nhiều cái ngẫu nhiên: chiến tranh, cha con xa cách nên ngày trở về con không nhận cha, còn nói những lời thơ ngây về một người cha khác khiến Trương Sinh hiểu lầm.

+ Nguyên nhân sâu xa:

-Do Trương Sinh gia trưởng, thất học, đa nghi, độc đoán, vũ phu, ghen tuông mù quáng.

-Do chế phong kiến phụ quyền bất bình đẳng đã tạo cho Trương Sinh cái thế của kẻ giàu có bên cạnh cái thế của người đàn ông gia trưởng.

-Do chiến tranh phong kiến.

->Vũ Nương phải chọn cái chết để chứng minh cho tiết hạnh, thủy chung chính là bi kịch đau đớn của số phận cuộc đời nàng. Kết thúc truyện , nàng dù có được trở về dương thế nhưng cũng chỉ trong khoảnh khắc. Nàng không bao giờ có được hạnh phúc gia đình trọn vẹn ở cõi người.

***b.*** Dù sống trong bi kịch Vũ Nương vẫn ủ ấp khát vọng về hạnh phúc gia đình- một khát vọng bình dị cần có và nên có***.***

**- Đó là khát vọng về một cuộc sống hạnh phúc:**

*-> Dẫn chứng***:** Nàng sống khuôn phép là để giữ gìn, nâng niu, bảo vệ hạnh phúc gia đình, đó cũng là khát vọng của người phụ nữ nói chung.

***- Đó là khát vọng được sum vầy, đoàn tụ***

*-> Dẫn chứng****:*** Nàng chỉ bóng mình in trên vách tường và nói đó là cha của Đản….phân tích

***-Vũ Nương theo đuổi và tạo dựng khát vọng ấy trong cõi sống***. Nàng chỉ mong được cùng chồng vun đắp hạnh phúc gia đình bình yên, khao khát cảnh vợ chồng, cha con được đoàn tụ khi chiến tranh gây xa cách.

( Nêu dẫn chứng và phân tích xoay quanh những hành động, lời nói của nàng lúc chia tay chồng đi lính *“chỉ mong ngày về mang theo được hai chữ bình yên thế là đủ rồi”,* những lúc *“ ngày thường ở một mình, nàng hay đùa con, trỏ bóng mình mà bảo cha Đản”, khi khẳng định với Trương Sinh “ thiếp sở dĩ nương tựa vào chàng vì cái thú vui nghi gia nghi thất...”)*

***-Vũ Nương vẫn không nguôi quên và tha thiết với gia đình cả khi ở dưới thủy cung*** ( Dẫn chứng và phân tích cụ thể lời của Vũ Nương nói với Phan Lang *“ Vả chăng ngựa hồ gầm gió Bắc, chim Việt đậu cành Nam. Cảm vì nỗi ấy , tôi tất tìm về có ngày”,* ở hành động trở về dương thế*,* nói lời chia biệt với Trương Sinh *“ Đa tạ tình chàng nhưng thiếp chẳng thể trở về nhân gian được nữa’*...).

***-Kết thúc truyện, Vũ Nương và chồng con vẫn âm dương cách trở, hạnh phúc gia đình không thể hàn gắn nhưng khát vọng hạnh phúc gia đình vẫn tha thiết không nguôi.***

\* Trong bi kịch, Vũ Nương khao khát được minh oan, được bảo toàn danh dự, được lẽ công bằng soi tỏ ( Dẫn chứng và phân tích lời cầu xin chồng *“ Dám xin bày tỏ để cởi bỏ mối nghi ngờ. Mong chàng đừng một mực nghi oan cho thiếp”,* ở lời than với thần sông trước khi chết *“ ...thần sông có linh xin ngài chứng giám. Thiếp nếu đoan trang giữ tiết , trinh bạch gìn lòng, vào nước làm xin làm ngọc Mị Nương, xuống đất xin là cỏ Ngu mĩ...”,* ở sự lựa chọn cái chết.)

**🡆 Đánh giá tư tưởng của nhà văn:** ngợi ca, trân trọng vẻ đẹp tâm hồn, nhân cách, là cảm thông, chia sẻ…là bảo vệ, đề cao khát vọng…

***Đánh giá chung:***

*- Nhân vật Vũ Nương là hình ảnh tiêu biểu của người phụ nữ Việt Nam trong xã hội phong kiến xưa. Ở họ hội tụ đáng quý nhưng cuộc đời , số phận của họ đầy bi kịch. Nguyễn Dữ đã thể hiện sự thấu hiểu , đồng cảm với người phụ nữ và bộc lộ thái độ bênh vực họ khi phản ảnh cái hiện thực bất công đó.*

*- Khát vọng của Vũ Nương không chỉ là của người phụ nữ xưa mà còn là khát vọng của người phụ nữ ở mọi thời đại. Qua đó Nguyễn Dữ đã lên tiếng đấu tranh đòi quyền sống, quyền được hạnh phúc xứng đáng cho họ.*

- **Ngth:** Cái tài của nhà văn là đã xây dựng thành công tình huống truyện độc đáo, cách kể chuyện hấp dẫn với chi tiết thắt nút, mở nút, cách xây dựng và miêu tả tâm lí, tích cách nhân vật đặc sắc….

**BI KỊCH VÀ KHÁT VỌNG MUÔN THUỞ CỦA CON NGƯỜI TRONG CNCGNX, TRUYỆN KIỀU**

**Các luận điểm:**

**1.Bi kịch của người phụ nữ trong chuyện người con gái Nam Xương là bị kịch bị nghi oan thất tiết.**

* Dẫn chứng: Chỉ vì thương con mà Vũ Nương đã chỉ bóng mình trên tường và nói là cha của đứa bé mà lại trở thành một nổi oan ức trời không tỏ, đất không hay. Làm sao nàng có thể ngờ rằng tấm lòng trinh bạch, thủy chung của nàng lại trở thành tử huyệt chết người như thế.
* Bất kì trong thời đại nào, tội thất tiết, bội chồng bạc con là tội lớn nhất của người phụ nữ vì thế khi không thể nào chứng minh tấm lòng trong sạch của mình, Vũ Nương chỉ có thể lấy cái chết để thanh minh. Chọn cái chết như một thái độ khuất phục, chấp nhận sự bất công của chế độ nam quyền.

1. **Nếu bi kịch của Vũ Nương là thất tiết thì bi kịch của nàng Kiều là đoàn tụ, tình yêu tan vỡ, nhân phẩm bị dày xéo, nhớp nhua.**

-Bị oan, gia đình Kiều rơi vào lao lí, cha và em bị bắt, TK ra tay cứu cha và em. Kiều buộc phải bán mình chuộc cha và bắt đầu chuỗi ngày 15 năm lưu lạc cho ong qua bướm lại đã chường chán chê (Thanh lâu 2 lượt thanh y 2 lần)

* Tình yêu mới chớm nở vôi li tan.
* Một người đẹp đến mức hoa ghen, liễu hờn giờ đây bị xem như một món hàng thì đó là nỗi đau thấu xương tím ruột.

(CM làm rõ cảnh ngộ của K ở lầu NB- bán vào lầu xanh…. Mở rộng: cảnh ngộ của K bị vào lầu xanh lần 2… bị làm vợ lẽ Thúc Sinh…)

1. **Văn học Trung đại còn là bức tranh cho khát vọng của con người.**

**a.Với Vũ Nương thì đó là khát vọng hạnh phúc, sum họp*.***

* Chi tiết chỉ bóng mình trên tường và nói là cha của Đản 🡆 khát vọng hạnh phúc, sum họp…

**b.Với Thúy Kiều**:Thúy Kiều khi ở lầu ngưng Bích nhìn ra xa bốn bề bát ngát xa trông, cảnh mênh mông, rợn ngợp, không bóng người, yên tĩnh đến lạ thường 🡆 nàng nhớ về người yêu, nhớ cha, mẹ 🡆 *khát vọng tình yêu, tự do*. *Khát vọng về cs gia đình đoàn tụ*. *Khát vọng về nhân phẩm, về danh dự được trân trọng*.

1. ***Tư tưởng của nhà văn: Mỗi tác phẩm văn học trung đại là một thông điệp về lòng nhân đạo của tác giả.***

-Xót thương, đau đớn cho thân phận người phụ nữ.

-Là tiếng nói lên án xã hội bất công tàn bạo.

-Là cảm thông chia sẻ cho số phận bất hạnh, tủi nhục oan ức của họ

- Là Đề cao khát vọng sống, khát vọng tự do.

**CHI TIẾT CHIẾC BÓNG: Chi tiết nhỏ, ý nghĩa lớn**

***a. Nêu được vai trò của chi tiết nghệ thuật trong truyện:***

- Chi tiết là một trong những yếu tố nhỏ nhất tạo nên tác phẩm (...), để làm nên một chi tiết nhỏ có giá trị đòi hỏi nhà văn phải có sự thăng hoa về cảm hứng và tài năng nghệ thuật.

- Nghệ thuật là một lĩnh vực đặc thù: Tầm vóc của người nghệ sỹ có thể được làm nên từ những yếu tố nhỏ nhất. Nhà văn lớn có khả năng sáng tạo được những chi tiết nhỏ nhưng giàu giá trị biểu đạt, góp phần đắc lực trong việc thể hiện chủ đề tư tưởng của tác phẩm.

***b. Đánh giá giá trị của chi tiết "chiếc bóng" trong "Chuyện người con gái Nam Xương":***

\* Giá trị nội dung:

- "Chiếc bóng" tô đậm thêm nét đẹp phẩm chất của Vũ Nương trong vai trò người vợ, người mẹ. Đó là nỗi nhớ thương, sự thuỷ chung, ước muốn đồng nhất "xa mặt nhưng không cách lòng" với người chồng nơi chiến trận; đó là tấm lòng người mẹ muốn khỏa lấp sự trống vắng, thiếu hụt tình cảm người cha trong lòng đứa con thơ bé bỏng.

- "Chiếc bóng" là một ẩn dụ cho số phận mỏng manh của người phụ nữ trong chế độ phong kiến nam quyền. Họ có thể gặp bất hạnh bởi bất cứ một nguyên nhân vô lý nào mà không lường trước được. Với chi tiết này, người phụ nữ hiện lên là nạn nhân của bi kịch gia đình, bi kịch xã hội.

* "Chiếc bóng" xuất hiện ở cuối tác phẩm "*Rồi trong chốc lát, bóng nàng loang loáng mờ nhạt dần mà biến đi mất*": Khắc hoạ giá trị hiện thực - nhân đạo sâu sắc của tác phẩm.
* Chi tiết này còn là bài học về hạnh phúc muôn đời: Một khi đánh mất niềm tin, hạnh phúc chỉ còn là chiếc bóng hư ảo.

***\* Giá trị nghệ thuật:***

* - Tạo sự hoàn chỉnh, chặt chẽ cho cốt truyện: Chi tiết "chiếc bóng" tạo nên nghệ thuật thắt nút, mở nút mâu thuẫn bất ngờ, hợp lý:
* Bất ngờ: Một lời nói của tình mẫu tử lại bị chính đứa con ngây thơ đẩy vào vòng oan nghiệt; chiếc bóng của tình chồng nghĩa vợ, thể hiện nỗi khát khao đoàn tụ, sự thuỷ chung son sắt lại bị chính người chồng nghi ngờ "thất tiết" ...
* Hợp lý: Mối nhân duyên khập khiễng chứa đựng nguy cơ tiềm ẩn (Vũ Nương kết duyên cùng Trương Sinh thất học, đa nghi, ghen tuông, độc đoán) cộng với cảnh ngộ chia ly bởi chiến tranh. Đó là nguy cơ tiềm ẩn bùng phát.
* -Tạo kịch tính, tăng sức hấp dẫn cho tác phẩm.
* -Chi tiết này còn là sự sáng tạo của Nguyễn Dữ (so với chuyện cổ tích, "Miếu vợ chàng Trương") tạo nên vẻ đẹp lung linh cho tác phẩm và một kết thúc tưởng như có hậu nhưng lại nhấn mạnh hơn bi kịch của người phụ nữ.

ĐỀ: Qua tác phẩm " chuyện người con gái Nam Xương" có ý kiến cho rằng : " Hình ảnh chiếc bóng là chi tiết nghệ thuật đắt giá tạo nên sự bất ngờ hấp dẫn của tình huống, sự chặt chẽ cho cốt truyện, cũng có người cho rằng cái bóng thể hiện những giá trị nhân văn sâu sắc của ngòi bút N. Dữ về số phận và hạnh phúc con người nói chung. Bằng sự hiểu biết của em về tác phẩm, hãy làm sáng tỏ ý kiến trên.

* **Giá trinh nhân văn:**

Một tác phẩm có **giá trị nhân văn là** tác phẩm thể hiện được vẻ đẹp của con người thể hiện qua những **giá trị** tinh thần như: vẻ đẹp tâm hồn, vẻ đẹp trí tuệ, tình cảm…đồng thời nhà văn thể hiện thái độ và tình cảm của mình với nhân vật với xã hội.

|  |
| --- |
| **Luận điểm 1:** ***Trước hết, hình ảnh chiếc bóng là chi tiết Nghệ thuật đánh giá tạo nên sự bất ngờ hấp dẫn.***  **- Đó là cái bóng của Vũ Nương in trên vách tường quà ánh đèn dầu** 🠞 từ chiếc bóng trên tường tường rồi trở thành một người cha và dẫn đến một mối oan khiêm là cả một quá trình sáng tạo của Nguyễn Dữ.  - Sức hấp dẫn của chi tiết này làm cho câu chuyện thêm kịch tính, làm người đọc hồi hộp chờ đợi những điều tiếp theo sẽ xẩy ra.  - Cái bất ngờ ở đây là người đọc không thể tưởng tượng được bé Đản lại có thể nói với cha lời như vậy. Và càng bất ngờ hơn khi chính lời nói ấy lại mối oan để dẫn đến cái chết của người vợ trẻ. |
| **Luận điểm 2:** ***Chi tiết cái bóng không chỉ tạo ra sức hấp dẫn, bất ngờ mà còn tạo nên kết cấu chặt chẽ cho câu chuyện***.  **Đó lài là bóng Trương Sinh trên tường.** “cha Đản lại đến kia kìa…”. Hình ảnh chiếc bóng xuất hiện lần này không chỉ giúp cho Vũ Nương giải mối hàm oan mà còn làm cho Trương Sinh thấu hiểu nỗi oan tình của vợ  🠞 Chi tiết cái bóng xuất hiện lần thứ 2 đã tạo nên cho câu chuyện một kết cấu vô cùng chặt chẽ đó là mở nút cho câu chuyện. Tạo ra kịch tính, căng thẳng rồi đưa câu chuyện thoái trào là một nghệ thuật đặc sắc. Có thắt nút thì phải có mở nút. |
| **Luận điểm 3: *Hình ảnh chiêc bóng thể hiện một giá trị nhân văn sâu sắc của ngòi bút Nguyễn Dữ*.**  - Trước hết, đó là cái bóng Vũ Nương hiện về trên dòng sông .  - Đây có lẽ là chi tiết nghệ thuật tác giả muốn gửi gắm để nhằm xoa dịu nỗi thương đau cho người phụ nữ nói chung và phụ nữ nói riêng.  - Đó là ngợi ca tấm lòng của Vũ Nương nói riêng, người phụ nữ nói chung giàu phẩm hạnh mà bạc mệnh. Và chính chi tiết đó đồng thời thể hiện thái độ căm ghét xã hội bất công của nhà văn.  - Qua chi tiết này, Nguyễn Dữ âm thầm tố cáo chế độ phong kiến bất công, thối nát mà cụ thể là xã hội nam quyền là chiến tranh phi nghĩa là thói đa nghi, lòng ghen tuông mù quáng…  - Giá trị nhân văn của câu chuyện còn là tiếng khóc đau thương cho số phận bất hạnh của người phụ nữ**.**  - Chi tiết nghệ thuật “cái bóng” cùng tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” là lời tố cáo xã hội phong kiến vùi dập một người phụ nữ xinh đẹp và đức hạnh. Đồng thời, đó cũng là lời nhắc nhở mỗi chúng ta trong cuộc sống không nên vội vàng phán xét người khác khi những mối nghi ngờ diễn ra cần thẳng thắn giải quyết. |
| **Luận điểm 4: *Xây dựng thành công chi tiết cái bóng đã khẳng định tài năng văn chương của Nguyễn Dữ*.**  - Xây dựng thành công chi tiết cái bóng không chỉ góp phần bộc lộ tính cách và phẩm chất của mỗi nhân vật mà còn thể hiện một tình huống thắt nút mở nút bất ngờ, kịch tính và thể hiện giá trị nhân đạo cao của tác phẩm cũng như nhà vào Nguyễn Dữ.  - Thể hiện tài năng văn chương của Nguyễn Dữ  - Khửng định: hai nhận định về chi tiết cái bóng tuy khác nhau song không mâu thuẫn nhau mà ngược lại chúng bổ sung cho làm cho câu chuyện thêm sức hấp dẫn... |
| - Tuy nhiên, dù là những chi tiết đặc sắc song chúng ta không thể độc tôn nó như một giá trị độc nhất.  - Bên cạnh chi tiết cái bóng còn có nhiều giá trị tức khắc phục, góp phần thể hiện thành công tư tưởng chủ đề của tác phẩm như tạo tình huống, cách xây dựng cốt truyện, cách kể chuyện, lối viết bằng câu văn biền ngẫu, kết hợp giữa tự sự, trữ tình, biểu cảm… |
| - Khẳng định vấn đề đã lập luận, trình bày ở trên  - Mở rộng, liên hệ về sự thành công của một tác phẩm là phải có sự sáng tạo của nhà văn....  - HS cũng có thể kết bài bằng nhiều cách miễn là đảm bảo trúng vấn đề |
| ***- Ưu tiên những cách phát hiện, diễn đạt sáng tạo mới mẻ. Không nhất thiết phải đếm ý cho điểm. Cần phát hiện ra chất văn trong mỗi bài để bồi dưỡng.*** |

**THAM KHẢO MẪU**

Mạnh cho rằng: “Ở truyện ngắn, mỗi chi tiết đều có vị trí quan trọng như mỗi chữ trong bài thơ tứ tuyệt. Trong đó những chi tiết đóng vai trò đặc biệt như những nhãn tự trong thơ vậy”. Một tác phẩm hay là một tác phẩm mà ở đó nhà văn sáng tạo ra những chi tiết đắt giá, có sức sống lâu dài, có ấn tượng với bạn đọc, chi tiết truyện cũng như gam màu trên một bức tranh, nó làm cho bức tranh nổi hình, nổi sắc. Vì thế khi đánh giá về giá trị của chi tiết cái bóng trong chuyện người con gái Nam Xương có ý kiến cho rằng: " Hình ảnh chiếc bóng là chi tiết nghệ thuật đắt giá tạo nên sự bất ngờ hấp dẫn của tình huống, sự chặt chẽ cho cốt truyện, cũng có người cho rằng cái bóng thể hiện những giá trị nhân văn sâu sắc của ngòi bút N. Dữ về số phận và hạnh phúc con người nói chung”.

**Luận điểm 1:** ***Trước hết, hình ảnh chiếc bóng là chi tiết Nghệ thuật đánh giá tạo nên sự bất ngờ hấp dẫn.* Đó là cái bóng của Vũ Nương in trên vách tường quà ánh đèn dầu** chính là chỉ tiết tạo nên thắt nút và sức háp dẫn của câu chuyện. Là một người vợ có chồng ra chiến trận bão năm không chút tin tức, nàng thui thủi một mình chăm mẹ già con côi. Cuộc sống xa chồng đã vất vả khó khăn lại thiếu thốn tình cảm nhưng không vì thế mà nàng bận lòng, vẫn một mực chung thủy, son sắt. Hiểu được nỗi mong nhớ cha của đứa con thơ khi sinh ra chưa một lần gặp, nàng đã nói dối con mình rằng chiếc bóng trên tường kia chính là cha con đó. Đó là lời nói dối ngọt ngào hằng mong điều tốt đẹp không có gì là xấu xa cả. Đối với bé Đản, chiếc bóng ấy là hiện thân của cha mình, là điều có thể khỏa lấp nỗi mong chờ trong em. Trong suy nghĩ non nớt của mình, bé Đản luôn tin mình có một người cha đêm nào cũng đến với mẹ con mình. Người cha ấy luôn quấn quýt bên mẹ, mẹ đi cũng đi, mẹ ngồi cũng ngồi, luôn im lặng mà chưa bao giờ bế Đản. Và khi chuếc bóng ấy qua lời kể của bé Đản với cha khi Trương Sinh trở về thì nó lại trở thành một mối nghi ngờ, ghen tuông... Nhưng chính câu chuyện về người cha khác từ bé Đản đã làm nảy ra trong Trương Sinh mối nghi ngờ không dứt, bản tính ghen tuông cùng sự nóng nảy của hắn khiến cho Vũ Nương phải gán chịu nỗi oan nhơ nhớp. Từ cái bóng ấy mà Trương Sinh cho rằng vợ mình không chung thủy, hắn mắng nhiếc chửi rủa, đánh đập nàng mặc cho hàng xóm can ngăn. Hắn đã nhẫn tâm đuổi người phụ nữ đầu ấp tay kề, người đã chăm sóc mẹ già lúc ốm đau, chăm con khi non thơ, bé bỏng ra khỏi nhà. 🠞 từ chiếc bóng trên tường tường rồi trở thành một người cha và dẫn đến một mối oan khiêm là cả một quá trình sáng tạo của Nguyễn Dữ. Sức hấp dẫn của chi tiết này làm cho câu chuyện thêm kịch tính, làm người đọc hồi hộp chờ đợi những điều tiếp theo sẽ xẩy ra. Cái bất ngờ ở đây là người đọc không thể tưởng tượng được bé Đản lại có thể nói với cha lời như vậy. Và càng bất ngờ hơn khi chính lời nói ấy lại mối oan để dẫn đến cái chết của người vợ trẻ.

**Luận điểm 2:** ***Chi tiết cái bóng không chỉ tạo ra sức hấp dẫn, bất ngờ mà còn tạo nên kết cấu chặt chẽ cho câu chuyện***. Trong một đêm phòng không vắng vẻ, chàng ngồi buồn dưới ngọn đèn khuya chợt đứa còn nói rằng cha Đản lại đến kia kìa rôii chỉ tay về bóng Trương Sinh trên tường và nói “cha Đản lại đến kia kìa…”. Hình ảnh chiếc bóng xuất hiện lần này không chỉ giúp cho Vũ Nương giải mối hàm oan mà còn làm cho Trương Sinh thấu hiểu nỗi oan tình của vợ nhưng bây giờ “bình rơi trâm gãy, mây tạnh mưa tan sen rũ trong ao liễu tàn trước gió…” tất cả đã quá muộn màng. Trăm lời thanh minh của Vũ Nương, vạn lời bênh vực của hàng xóm cũng không bằng một tích tắc trong cái giây phút bé Đản nói với cha mình. 🠞 Chi tiết cái bóng xuất hiện lần thứ 2 đã tạo nên cho câu chuyện một kết cấu vô cùng chặt chẽ đó là mở nút cho câu chuyện. Tạo ra kịch tính, căng thẳng rồi đưa câu chuyện thoái trào là một nghệ thuật đặc sắc. Nếu không phải là một cây bút lão luyện, e rằng Nguyễn Dữ không có được sự sáng tạo như thế. Hai chi tiết này nhất thiết phải đi cung nhau mới tạo ra sự hoàn thiện cho tác phẩm. Có thắt nút thì phải có mở nút.

**Luận điểm 3: *Hình ảnh chiêc bóng thể hiện một giá trị nhân văn sâu sắc của ngòi bút Nguyễn Dữ*.** Trước hết, đó là cái bóng Vũ Nương hiện về trên dòng sông khi được Trương Sinh lập đàn giải oan. Đây có lẽ là chi tiết nghệ thuật tác giả muốn gửi gắm để nhằm xoa dịu nỗi thương đau cho người phụ nữ nói chung và phụ nữ nói riêng. Nó thể hiện sâu sắc tình cảm mà nhà văn Nguyễn Dữ dành cho nàng. Đó là ngợi ca tấm lòng của Vũ Nương nói riêng, người phụ nữ nói chung giàu phẩm hạnh mà bạc mệnh. Và chính chi tiết đó đồng thời thể hiện thái độ căm ghét xã hội bất công của nhà văn. Qua chi tiết này, Nguyễn Dữ âm thầm tố cáo chế độ phong kiến bất công, thối nát mà cụ thể là xã hội nam quyền là chiến tranh phi nghĩa là thói đa nghi, lòng ghen tuông mù quáng.. Giá trị nhân văn của câu chuyện còn là tiếng khóc đau thương cho số phận bất hạnh của người phụ nữ. Cuộc đời của họ cũng mờ ảo như sương như khói như đóa phù dung sớm nở tối tàn**.** Một chi tiết tưởng chừng như bình thường đơn giản nhưng lại góp phần tạo nên sức hấp dẫn cho câu chuyện, hình thành nên tư tưởng cho tác phẩm. Chi tiết nghệ thuật “cái bóng” cùng tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” là lời tố cáo xã hội phong kiến vùi dập một người phụ nữ xinh đẹp và đức hạnh. Đồng thời, đó cũng là lời nhắc nhở mỗi chúng ta trong cuộc sống không nên vội vàng phán xét người khác khi những mối nghi ngờ diễn ra cần thẳng thắn giải quyết.

**Luận điểm 4: *Xây dựng thành công chi tiết cái bóng đã khẳng định tài năng văn chương của Nguyễn Dữ*.** Dưới ngòi bút của mình, cái xấu, cái ác cái bất công của xã hội được vạch trần, bị tố cáo, lên án, phẩm giá con người được bảo vệ**.** Xây dựng thành công chi tiết cái bóng không chỉ góp phần bộc lộ tính cách và phẩm chất của mỗi nhân vật mà còn thể hiện một tình huống thắt nút mở nút bất ngờ, kịch tính. Chi tiết cái bóng ấy vừa là bắt đầu cho một chuỗi đau đớn của cuộc đời Vũ Nương để đổi cuối cùng nó thoái chào trả lại sự công bằng, lẽ phải , phẩm giá cho nàng. Chính tài năng văn chương ấy đã đem đến tiếng vang lớn với tác phẩm cũng như làm cho tác phẩm sống mãi cùng với thời gian năm tháng. Hai nhận định về chi tiết cái bóng tuy khác nhau song không mâu thuẫn nhau mà ngược lại chúng bổ sung cho nhau để khẳng định tài năng của nhà văn Nguyễn Dữ cũng như làm cho câu chuyện thêm sức hấp dẫn. Tuy nhiên, dù là những chi tiết đặc sắc song chúng ta không thể độc tôn nó như một giá trị độc nhất. Bên cạnh chi tiết cái bòngcòn có nhiều giá trị tức khắc phục, góp phần thể hiện thành công tư tưởng chủ đề của tác phẩm như tạo tình huống, cách xây dựng cốt truyện, cách kể chuyện, lối viết bằng câu văn biền ngẫu, kết hợp giữa tự sự, trữ tình, biểu cảm…

**Kết bài: Để khẳng định cho tài năng văn chương của nguyễn Dữ, em xin mượn lời của cố nhà văn Nam Cao để thay cho lời kết:** “Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi, khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có”. Và có thể xemchi tiết cái bóng là một sáng tạo độc đáo của Nguyễn Dữ trong tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương”.

**TÌNH HUỐNG TRUYỆN**

***1/ Giải thích:***

- Tình huống truyện là "cái tình thế của câu chuyện", là cảnh huống chứa đựng trong nó những mâu thuẫn, xung đột hoặc những khả năng tiềm tàng để cốt truyện diễn tiến, phát triển, nhân vật bộc lộ tính cách.

- Ý kiến đã nêu rõ vai trò của tình huống truyện trong tác phẩm:

+ Từ tình huống truyện, các sự kiện, biến cố của cốt truyện được phát triển, tính cách nhân vật được bộc lộ.

+ Việc giải quyết những mâu thuẫn, xung đột trong tình huống truyện sẽ bộc lộ rõ tư tưởng chủ đề của tác phẩm và dụng ý nghệ thuật của tác giả.

**2.2/ Phân tình tình huống truyện trong tác phẩm:**

***a/ Tình huống truyện Chuyện người con gái nam Xương.***

\* HS lựa chọn 1 tình huống có ý nghĩa:

- Bé Đản nói: Cha mình là người đàn ông đêm nào cũng đến, mẹ Đản đi cũng đi, mẹ Đản ngồi cũng ngồi nhưng chẳng bao giờ bế Đản cả. Đây là tình huống truyện độc đáo, có tính chất thắt nút câu chuyện, đẩy câu chuyện lên kịch tính nhằm bộc lộ bản chất, tính cách cảu co người Trương Sinh: Đã nghi, ghen tuông mù quáng, hồ đồ, gia trưởng…

***\*Dùng dẫn chứng để phân tích, đánh giá.***

***Tình huống thể hiện tính cách nhân vật.***

- Tình huống này giấy lên mối nghi ngờ của Trường Sinh vì vợ mình thất tiết bội bạc.

- Phân tích Sau khi nghe con nói hay vì âm thầm tìm hiểu hỏi han thì Trương Sinh lại la um lên.

🠞 Mất bình tĩnh chưa chu đáo thiếu niềm tin vào vợ. 🠞 Tính cách đa nghi, ghen tuông mù quáng.

- bỏ ngoài tai mọi lời thanh minh, biện bạch của vợ và xóm làng

🠞 Tính cách gia trưởng, bảo thủ, độc đoán

- Lấy chuyện bóng gió để mắng nhiếc, đánh đuổi nàng đi 🠞 Tính cách vũ phu.

🠞 Cách ứng xử như vậy đã đẩy Vũ Nương đến con đường chết để chứng minh tấm lòng thủy chung, sắt son của mình.

**Tình huống thể hiện tư tưởng, chủ đề TP**

- Hoa tình huống truyện Nguyễn Dữ đã lên án tố cáo thói đa nghi, hồ đồ, ghen tuông mù quáng của Trương Sinh đồng thời lên án cuộc chiến tranh phi nghĩa.

- Nhà văn lên án tố cáo xã hội phong kiến bất công nam khinh nữ.

- Nhà văn cảm thương cho số phận oan trái, bất công của người phụ nữ cũng như ngợi ca nét đẹp của họ.

***\* Đánh giá.***

- Như vậy, tình huống truyện có vai trò quan trọng trong việc thể hiện nội dung, tư tưởng của tác phẩm và tính cách của nhân vật. Đồng thời, việc xây dựng tình huống thể hiện tài năng nghệ thuật của tác giả.

- Tình huống tuyển không đóng vai trò đặc biệt trong việc góp phần thể hiện Tính cách hợp chất khả năng ứng xử của nhân vật mà còn là thử thách tài năng của nhà văn.

- Không nên xem tình huống tuyển là một vị trí độc tôn trong tác phẩm vì bên cạnh đó còn có nhiều hình thức nghệ thuật khác như xây dựng, miêu tả tính cách nhân vật, cách kể chuyện…

- Nhà văn không ngừng sáng tạo xây dựng những tình huống mới là độc đáo có ý nghĩa.

- Người tiếp nhận công ngừng phát hiện khám phát hiện những ý đồ nghệ thuật của tác giả.

**-**  Có thể khẳng định, chuyện người con gái Nam Xương có nhiều tình huống, nhiều chi tiết độc đáo góp phần bộ lộ tâm lí, tính cách nhân vật. Vì thế nhận định của…là hoàn toàn đúng

- Những người cầm bút có cái biệt tài có thể chọn ra trong cái dòng đời xuôi chảy một khoảnh khắc thời gian mà ở đó cuộc sống đậm đặc nhất, chứa đựng nhiều ý nghĩa nhất, một khoảnh khắc cuộc sống…nhưng bắt buộc con người ở vào một tình thế phải bộc lộ ra cái phần tâm can nhất, cái phần ẩn náu sâu kín nhất, thậm chí có khi là khoảnh khắc chứa đựng cả một đời người, một đời nhân loại” (Nguyễn Minh Châu,)

**( Liên hệ tình huống truyện của Lão Hạc)**

Đề :Trong tập tiểu luận “*Trang giấy trước đèn*”, Nguyễn Minh Châu từng viết:

*“Nhà văn tồn tại ở trên đời trước hết để làm công việc giống như kẻ nâng giấc cho những người cùng đường tuyệt lộ, bị cái ác và số phận đen đủi dồn đến chân tường, để bênh vực cho những con người không còn được ai bênh vực”*

Emhiểu ý kiến trên như thế nào? Cảm nhận qua nhân vật Vũ Nương trong ***Chuyện người con gái Nam Xương*** của Nguyễn Dữ, từ đó liên hệ với nhân vật chị Dậu trong đoạn trích ***Tức nước vỡ bờ*** của Ngô Tất Tố để thấy được điểm tương đồng và khác biệt trong cách thể hiện của mỗi nhà văn.

|  |
| --- |
| **2.1. Giải thích ý kiến** |
| ***a. Cắt nghĩa*** |
| - Những con người “*cùng đường tuyệt lộ”, “những con người không còn được ai bênh vực”* là những con người có số phận bất hạnh, có cuộc đời khổ đau bế tắc bị dồn vào bước đường cùng. Họ là hiện thân cho những cuộc đời bơ vơ bất hạnh cần chia sẻ, cảm thông.  - Nhà văn là người “*nâng giấc*” cho những số phận ấy nghĩa là phải biết cảm thông, chia sẻ, an ủi và bênh vực họ.  -> Nhận định đề cao thiên chức của nhà văn**: *nhà văn phải có tấm lòng nhân đạo, biết cảm thương, bênh vực với những cuộc đời bất hạnh.*** |
| ***b. Lí giải*** |
| ***- Vì sao văn học lại phản ánh con người ?***  + Văn học luôn là bức tranh ghi lại chân thực bức tranh của cuộc sống mà mỗi nhà văn như “*người thư kí trung thành của thời đại*” (Banzắc). Mỗi nhà văn không thể không miêu tả con người và đặt nó vào tâm điểm, là cốt lõi của tác phẩm văn học.  + M. Gorki từng nói: ***“Văn học là nhân học”***, nếu chỉ phản ánh con người một cách vồ hồn thì nó không thể trở thành văn học. Vì vậy, thế giới nhân vật trong văn học phải được người nghệ sĩ tô điểm và cho người đọc thấy một đôi mắt và một trái tim. Đó là thái độ của nhà văn đối với từng con người ấy, phải yêu, phải ghét, khi xót xa, khi thì căm thù..; thì con người ấy mới thực sự sống động và độc giả mới có chỗ để đặt hồn mình vào trái tim đó được.  - Nhưng con người trong tác phẩm văn học cần phải được nhà văn gửi gắm cái tâm của mình. Đó là nơi mỗi người nghệ sĩ *“nâng giấc cho những người cùng đường, tuyệt lộ”* và đồng thời cũng để *“bênh vực cho những con người không có ai để bênh vực”*. Nhà văn đến với bạn đọc mục đích thông qua con người văn học và bày tỏ tấm lòng nhân đạo như một sự đồng cảm mạnh mẽ với độc giả.  - Ý kiến trên đã được thể hiện rõ trong hai văn bản “ Chuyện người con gái Nam Xương” của Nguyễn Dữ (Ngữ văn lớp 9 tập 1) và “ Tức nước vỡ bờ của Ngô tất Tố” (Ngữ Văn lớp 8 tập 1) |
| **2.2. Cảm nhận về nhân vật Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ và liên hệ với nhân vật chị Dậu trong đoạn trích Tức nước vỡ bờ của Ngôn Tất Tố (Chiếm 70% bài viết)** |
| ***a. Cảm nhận về nhân vật Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương của Nguyễn Dữ*** |
| ***\* Giới thiệu khái quát về tác giả, tác phẩm:***  -  Nguyễn Dữ là gương mặt nổi bật của văn học Việt Nam thế kỉ XVI....  -  Với  tập truyện  ngắn  “Truyền kì  mạn  lục” ông  thực  sự đã  mang  đến cho  nền  văn học  dân  tộc một “Thiên cổ kì bút” có khả năng lay động lòng người bởi giá trị mọi mặt của nó.  -  “*Chuyện người con gái Nam Xương*” là thiên thứ 16 và là thiên tiêu biểu trong tập sáng tác này. Qua câu chuyện về cuộc đời và cái chết thương tâm của Vũ Nương, “Chuyện người con gái Nam Xương” thể hiện niềm cảm thương đối với số phận oan nghiệt của người phụ nữ Việt Nam dưới chế độ phong kiến, đồng thời khẳng định vẻ đẹp truyền thống của họ. Tác phẩm là một áng văn hay, thành công về nghệ thuật dựng truyện, miêu tả nhân vật, kết hợp tự sự với trữ tình.  ***\* Trong Chuyện người con gái Nam Xương, Nguyễn Dữ thông qua nhân vật Vũ Nương đã phản ánh số phân bất hạnh, cuộc đời đau khổ bế tắc bị dồn vào bước đường cùng của Vũ Nương - hiện thân cho những con người “cùng đường tuyệt lộ”, có “số phận đen đủi”, bị “dồn đến chân tường”, “không còn được ai bênh vực”…***  - Nàng Vũ có đầy đủ phẩm chất đáng quý và lòng tha thiết hạnh phúc gia đình, tận tụy vun đắp hạnh phúc nhưng lại chẳng được hưởng hạnh phúc cho xứng với sự hi sinh của nàng:  - Chờ chồng đằng đẵng, chồng về chưa 1 ngày vui, sóng gió đã nổi lên từ một nguyên cớ rất vu vơ.(d/c).  - Nàng hết mực van xin chàng nói rõ mọi nguyên cớ để cởi tháo mọi nghi ngờ; hàng xóm rõ nỗi oan của nàng nên kêu xin giúp, tất cả đều vô ích. Đến cả lời than khóc xót xa tột cùng ..mà người chồng vẫn không động lòng.(d/c)  - Con người trong trắng bị xúc phạm nặng nề, bị dập vùi tàn nhẫn, bị đẩy đến cáichết oan khuất (d/c).  -> Bi kịch của Vũ Nương là bi kịch cho phẩm hạnh bị chà đạp phũ phàng trong một xã hội phong kiến đầy rẫy những bất công.  ***\*Nhà văn Nguyễn Dữ đã “nâng giấc” “ bênh vực cho những con người không còn được ai bênh vực” bằng những phát hiện, khẳng định, trân trọng, ngợi ca, đề cao vẻ đẹp của Vũ Nương.***  - Vũ Nương là người phụ nữ bình dân có đầy đủ vẻ đẹp truyền thống của người phụ nữ Việt Nam : công, dung, ngôn, hạnh. Xét về phương diện nào cũng đẹp:  + Là một người vợ : Đối với chồng, nàng là người vợ rất mực dịu dàng, đằm thắm, giàu tình yêu thương chồng và thuỷ chung nhất mực.( d/c)  + Là một người con : Đối với mẹ chồng, nàng hết lòng phụng dưỡng mẹ chồng, là người con hiếu thảo. (d/c)  + Đối với con: Là người mẹ tốt giàu lòng yêu thương con...  + Là một người phụ nữ : Nàng là người phụ nữ đảm đang, trọng danh dự và nhân phẩm, tình nghĩa và giàu lòng vị tha. ( d/c)  **\* *Nguyễn Dữ còn* *“ bênh vực cho những* *con người không còn được ai bênh vực, nâng giấc cho những người cùng đường tuyệt lộ, bị cái ác và số phận đen đủi dồn đến chân tường” thông qua thái độ lên án những thế lực đen tối chà đạp lên khát vọng chính đáng của con người.***  - XHPK với những hủ tục phi lí (trọng nam khinh nữ, đạo tòng phu..) gây nhiều bất công. Hiện thân của nó là nhân vật Trương Sinh, người chồng ghen tuông hồ đồ, độc đoán, gia trưởng, vũ phu..  - Thế lực đồng tiền bạc ác (Trương Sinh con nhà hào phú, một lúc bỏ ra 100 lạng vàng để cưới Vũ Nương về làm vợ)  - Chiến tranh phong kiến phi nghĩa .. |
| ***b. Liên hệ với nhân vật chị Dậu trong đoạn trích Tức nước vỡ bờ của Ngô Tất Tố ( chỉ chiếm không quá 30% bài viết vì vậy không phân tích sâu)*** |
| *\* Giới thiệu vài nét về tác giả Ngô Tất Tố và đoạn trích “Tức nước vỡ bờ”.*  *- Phân tích ngắn gọn nội dung ý kiến ở đề bài thể hiện trong văn bản “Tức nước vỡ bờ”*  *+ Trong đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” Ngô Tất Tố thông qua nhân vật chị Dậu để phản ánh hình tượng người phụ nữ nông dân Việt Nam trước cách mạng tháng tám 1945 chịu nhiều áp bức của thế lực cường quyền, của nạn sưu thuế nặng nề*  *+ Nhà văn Ngô Tất Tố đã* ***“nâng giấc” “ bênh vực cho những con người không còn được ai bênh vực”*** *bằng việc phát hiện khẳng định trân trọng và ca ngợi vẻ đẹp của chị Dậu: người phụ nữ chịu thương, chịu khó giàu đức hy sinh, đồng thời tiềm tàng sức phản khánh mãnh liệt. Nhà văn cũng lên án xã hội thực dân phong kiến tàn ác được hiện thân qua các nhân vật: cai lệ, người nhà lý trưởng.*  **\* *Điểm tương đồng***  ***- Về nội dung:*** Hai tác giả, hai thời đại, hai hoàn cảnh xã hội khác nhau nhưng họ có chung một tư tưởng “*nâng giấc*” *“ bênh vực cho những* *con người không còn được ai bênh vực****”*** bằng thái độ trân trọng, ngợi ca những vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ; cảm thông, chia sẻ với những đau khổ, bất hạnh của nhân vật.  ***- Về nghệ thuật:*** Để thể hiện thành công giá trị nhân đạo trong tác phẩm, cả hai tác giả đều xây dựng được những chi tiết nghệ thuật đặc sắc, miêu tả tâm lí nhân vật tinh tế.  **\* *Điểm khác biệt:***  ***- Hoàn cảnh- thời đại***  +“Chuyện người con gái Nam Xương” là một trong những truyện tiêu biểu cho cảm hứng nhân văn của Nguyễn Dữ viết trong thế kỉ XVI, xã hội phong kiến Việt Nam bắt đầu khủng hoảng .  + Ngô Tất Tố viết Tắt Đèn năm 1938, vào năm này lụt lội xảy ra liên miên gây nên mất mùa đói kém, nhân dân lâm vào cảnh lầm than, bế tắc đặc biệt là người nông dân.  ***- Nội dung***  + Nhân vật Vũ Nương trong Chuyện người con gái Nam Xương là người con gái đẹp người đẹp nết nhưng lại có số phận bi thảm, oan khuất. Tác giả đã thể hiện sự thương cảm đối với số phận người phụ nữ trong xã hội xưa nhưng cũng lên tiếng khen ngợi vẻ đẹp truyền thống của họ.  + Tác phẩm Tắt đèn đã phản ánh những phẩm chất cao quý của người nông dân: cần cù, tần tảo, giàu tình thương, nhẫn nhục .Chị Dậu là hiện thân của người vợ, người mẹ vừa sắc sảo, vừa đôn hậu, trong sạch. Đồng thời cũng thể hiện sức phản kháng tiềm tàng mạnh mẽ của những người nông dân nghèo.  ***- Nghệ thuật***  +Nguyễn Dữ đã mượn cốt truyện” Vợ chàng Trương” để mang dáng dấp thời đại - xã hội phong kiến Việt nam thế kỷ XVI bằng cái tài và cái tâm của mình, tác giả thêm vào nhiều tình tiết giúp truyện trở nên hấp dẫn, kịch tính. Truyện còn sử dụng những yếu tố kì lạ hoang đường và kết thúc có hậu của truyện cổ tích...  + Còn “ Tức nước vỡ bờ “ dùng nhiều phương thức biểu đạt: truyện không chỉ là kể đơn thuần mà còn kết hợp cả yếu tố biểu cảm. Kết cấu rất chặt chẽ, tập trung: các tình tiết, chi tiết đan cài chặt chẽ, đầy ấn tượng làm nổi bật chủ đề. Hầu như nhân vật chị Dậu đã xuất hiện trong tác phẩm từ đầu chí cuối. - Tính xung đột, tính bi kịch cuốn hút, hấp dẫn. Ngôn ngữ trong “Tắt đèn”: từ miêu tả, tự sự đến ngôn ngữ nhân vật đều nhuần nhuyễn, đậm đà. Câu văn xuôi thanh thoát nhưng sắc sảo...  => Người phụ nữ trong hai tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” và đoạn trích “Tức nước vỡ bờ” hội tụ những vẻ đẹp đáng quý nhất và cũng là đầy đủ những gì đau khổ, tủi nhục nhất của con người “cùng đường tuyệt lộ”, có “số phận đen đủi”, bị “dồn đến chân tường”, “không còn được ai bênh vực”…. Họ là đại diện tiêu biểu của hình ảnh người phụ nữ Việt Nam trong xã hội cũ.  - Cùng viết về thân phận người phụ nữ với một giá trị nhân văn sâu sắc nhưng hai tác phẩm có những sáng tạo độc đáo trên là do: bản chất của văn học (phải không ngừng sáng tạo), do sự khác biệt của thời đại, mục đích sáng tác, đặc điểm sáng tác của hai tác giả.  - - Viết về người phụ nữ, các nhà văn,đã đứng trên lập trường nhân sinh để bênh vực cho họ, đồng thời lên tiếng tố cáo gay gắt với các thể lực đã gây ra nỗi đau khổ cho họ. |
|
| **2.3. Đánh giá chung:** |
| - Ý kiến của Nguyễn Minh Châu đã khái quát một trong những chức năng lớn của văn học: văn học phải vì cuộc sống của con người, phải góp phần làm cho cuộc sống của con người tốt đẹp hơn.  - Ý kiến gợi mở bài học cho cả người sáng tạo và người tiếp nhận văn học:  + Người nghệ sĩ cần nhận thức: Nhà văn không chỉ cần tài năng mà còn cần có một cái Tâm với cuộc đời Cái tài và cái tâm phải luôn hòa quyện, đan xen vào nhau để tạo nên giá trị trường tồn cho tác phẩm. Cái tâm phải là cao cả, không đơn thuần là những xúc cảm, mà phải có ý nghĩa lớn lao.  + Người tiếp nhận cần nhận diện được dấu ấn cuộc sống, tâm hồn, tài năng của người nghệ sĩ trong tác phẩm để cảm nhận trọn vẹn giá trị của một tác phẩm văn chương. |
|

**TÁC PHẨM: TRUYỆN KIÊU (Nguyễn Du)**

**Vấn đề: GIÁ TRỊ NHÂN ĐẠO/ TÌNH THƯƠNG NGƯỜI/ NHÂN ÁI/**

**VĂN HỌC LÀ NHÂN HỌC.**

**1.Khái niệm:** Là sự cảm thông sâu sắc của các nhà văn, nhà thơ đối với những nỗi đau của con người và của những số phận bất hạnh trong cuộc sống, phê phán, tố cáo xã hội bất công chèn ép con người

**2. Biểu hiện**

**\* Ca ngợi và trân trọng vẻ đẹp của con người**  
- Khắc họa sống động vẻ đẹp ngoại hình của chị em Thúy Kiều, lấy thiên nhiên làm thước đo cho vẻ con người.  
- Ca ngợi, trân trọng vẻ đẹp tâm hồn: Thúy Vân thanh cao, đài các, Thúy Kiều sắc sảo, mặn mà, thủy chung, hiếu thảo, tình nghĩa ( báo ơn), bao dung ( Hoạn Thư).  
- Ca ngợi tài năng của Thúy Kiều: cầm kì thi họa đều tinh thông.

**\* Nhà thơ băn khoăn, lo lắng cho số phận nhân vật Thúy Kiều**

**\* Đồng cảm, xót thương những số phận bất hạnh:**  
- Xót thương cho những kiếp tài hoa bạc mệnh: chịu nỗi đau về sự chia li cách ngăn, về thân phận chìm nổi, bấp bênh*…*

- Thương cho những kiếp người bị chà đạp, bị ức hiếp, bị biến thành món hàng cho người ta mua bán.

**\* Phê phán xã hội bất công, tàn ác, chèn ép con người**  
- Vạch trần bộ mặt xấu xa của bọn quan lại, những kẻ "buôn thịt bán người", kiếm tiền trên thân xác những người con gái.

-  Lên án xã hội đồng tiền đã chà đạp phẩm giá, hạnh phúc của con người.  
=> Ngòi bút tả thực của Nguyễn Du đã phơi bày bộ mặt thật của xã hội phong kiến thối nát, trong đó đồng tiền có thể xoay chuyển tất cả, thao túng con người, dung túng cho cái ác.

**\*Thấu hiểu ước mơ của con người**

-Ước mơ một cuộc sống công bằng, cái thiện được khuyến khích, nâng niu, cái ác phải bị trừng phạt, phải trả giá ( [*Nhân vật Từ Hải*](https://doctailieu.com/phan-tich-nhan-vat-tu-hai-trong-kieu-gap-tu-hai) )

- Trong đoạn trích “*Kiều báo ân báo oán*” thái độ của Kiều rất rõ ràng:

+ Với người có ân, một mực trân trọng → Báo ân cho Thúc Sinh:

*“Gấm trăm cuốn bạc nghìn cân*

*Tạ lòng dễ xứng báo ân gọi là”*

+ Với kẻ có tội, nghiêm khắc, công bằng, trừng phạt đúng người đúng tội, khoan hồng cho kẻ thực tâm hối cải → Lời nói đanh thép vạch tội Hoạn Thư:

*“Dễ dàng là thói hồng nhan*

*Càng cay nghiệt lắm, càng oan trái nhiều”*

**Đánh giá:**

- Nội dung:  
+ Giá trị nhân đạo mang những nét mới mẻ: đề cao tài năng của người phụ nữ  
+ Chủ nghĩa nhân đạo của truyện Kiều của Nguyễn Du kế thừa và phát huy giá trị nhân đạo truyền thống của dân tộc, góp phần lên tiếng bảo vệ những con người nhỏ bé.

- Nghệ thuật:

+ Nghệ thuật xây dựng nhân vật (qua lời thoại, qua ngoại hình, qua tính cách) đặc sắc, điêu luyện.

+ Nghệ thuật miêu tả tài tình: bút pháp tả mây tô trăng, phục bút, điểm nhãn, thủ pháp ước lệ…

+ Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ bậc thầy, làm thăng hoa ngôn ngữ dân tộc

**II. NGÔN NGỮ**

**\* Sử dụng chữ Nôm điêu luyện, khai thác vốn từ vựng Tiếng Việt một cách triệt để, tinh tế.**

Nguyễn Du đủ vốn liếng ngôn ngữ để diễn tả thế giới nhân vật, sự việc, con người, cảnh vật, tâm trạng… vô cùng phong phú.  Nhà thơ dùng từ ngữ “đắt”, chính xác, không gò ép gượng gạo trong tả người, tả cảnh và tình khiến người đọc cảm thấy rằng với nhân vật đó, sự việc đó, tâm tư đó nhất định phải nói như vậy và khó lòng mà lấy những tiếng, lời lẽ khác thay thế được.

VD:

– “Cỏ non xanh tận chân trời”  
– “Hoa cười ngọc thốt đoan  trang”  
– “Mây thua nước tóc, tuyết nhường màu da”.  
– “Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh”  
– “Cậy em em có chịu lời”  
– “Chẳng ngờ gã Mã Giám Sinh”

**\* Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, phong phú, sáng tạo.**

– Tả nhân vật chính diện, Nguyễn Du sự dụng những ngôn ngữ có tính ước lệ, trang trọng.  
– Tả nhân vật phản diện, Nguyễn Du sử dụng ngôn ngữ trực diện.  
– Tả cảnh: ngôn ngữ chọn lọc tinh tế, giàu  sức gợi .  
– Tả cảnh ngụ tình: ngôn ngữ hàm súc, đa nghĩa.

⇒ Sử dụng ngôn ngữ linh hoạt, phong phú, sáng tạo.

**\*  Sử dụng từ ngữ chọn lọc, trau chuốt, tinh tế với các từ gợi thanh, gợi hình và các biện pháp tu từ đặc sắc.**

**\* Từ tiếng nói hằng ngày của nhân dân tiếp theo là của các nhà văn, nhà thơ lớn của dân tộc ở các đời trước, Nguyễn Du tạo ra tiếng nói văn học dồi dào, giản dị mà chính xác, uyển chuyển, đầy hình ảnh và âm điệu.**

–  Từ địa phương  
–  Thành ngữ, tục ngữ.  
–  Từ Hán Việt.

Hai thành phần ngôn ngữ – bình dân, bác học kết hợp với nhau, bổ sung cho nhau tạo thành một thứ ngôn ngữ nghệ thuật thơ ca vừa hàm súc, trang nhã vừa giản dị, văn vẻ, giàu hình ảnh và âm điệu, đạt tới đỉnh cao chói lọi có một không hai trong lịch sử văn học Việt Nam.

Như vậy, đến “Truyện Kiều” tiếng Việt đã đạt đến đỉnh cao của ngôn ngữ nghệ thuật không chỉ có chức năng biểu đạt (phản ánh), biểu cảm (biểu hiện cảm xúc) mà còn có chức năng thẩm mĩ (vẻ đẹp của nghệ thuật ngôn từ, âm điệu hình tượng). Tiếng Việt trong Truyện Kiều hết sức giàu và đẹp

**Nhận xét, đánh giá:**

* Nguyễn Du có một vốn liếng ngôn từ phong phú, một năng lực sáng tạo và sử dụng từ ngữ tài hoa.
* Truyện Kiều của Nguyễn Du xứng đáng là tập đại thành về ngôn ngữ của văn học dân tộc.

**Vấn đề 2: NGHỆ THUẬT MIÊU TẢ**

* + 1. **Bậc thầy về tả người:**

**1/Nghệ thuật miêu tả ngoại hình nhân vật:**

**\* Thủ pháp ước lệ tượng trưng:**

Đây là thủ pháp miêu tả được sử dụng trong văn học Trung đại, lấy vẻ đẹp thiên nhiên tả vẻ đẹp con người. Thiên nhiên là trung tâm, là chuẩn mực của cái đẹp.

   - Trong đoạn trích “Chị em Thúy Kiều”: Giới thiệu chị em Thúy Kiều: “đầu lòng hai ả tố nga”, “mai cốt cách tuyết tinh thần” – mỹ từ ca ngợi 2 cô gái đẹp người đẹp nết.

+ Tả Thúy Vân: dùng hình ảnh mây, tuyết, hoa, ngọc để nói về vẻ đẹp trong sáng, hiền hậu, đoan trang của Vân.

     + Tả Thúy Kiều: dùng hình ảnh “làn thu thủy, nét xuân sơn” để tả vẻ đẹp đôi mắt của Kiều, ca ngợi tài năng của Kiều “vốn tính trời”, “nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương”.

   - Trong đoạn trích “Mã Giám Sinh mua Kiều”, tác giả dùng hình ảnh hoa để tả Kiều: “lệ hoa mấy hàng”, “Nét buồn như cúc điệu gầy như mai”, vừa tả người đẹp, vừa thể hiện nỗi tủi nhục khi phải bán mình chuộc cha.

  - Trong đoạn trích Cảnh ngày xuân”: Tả nam thanh nữ tú đi hội đạp thanh là “yến anh”, “tài tử”, “giai nhân”, vẻ đẹp của con người hòa với cảnh sắc thiên nhiên, khiến thiên nhiên thêm sinh động.

⇒ Nhận xét:

   - Về ngôn ngữ: tác giả sử dụng ngôn từ trang trọng, mĩ miều, hình ảnh tươi đẹp, trong sáng.

 - Hình ảnh: lựa chọn những hình ảnh đẹp trong tự nhiên.

   - Qua miêu tả thấy được tuyến nhân vật chính diện, cho thấy tình cảm yêu mến, ngưỡng mộ của tác giả đối với nhân vật.

**\* Thủ pháp tả thực: tả Mã Giám Sinh.**

   - Giới thiệu nhân vật: “Hỏi tên, rằng: Mã Giám Sinh/ Hỏi quê, rằng: Huyện Lâm Thanh cũng gần”.

   - Ngoại hình, tuổi tác: “Quá niên trạc ngoại tứ tuần/ Mày râu nhẵn nhụi áo quần bảnh bao”.

   - Cho thấy phẩm chất con người qua một chuỗi hành động:

    + Không có tôn ti trật tự, con người không có giáo dục: “Trước thầy sau tớ lao xao”, “Ghế trên ngồi tót sỗ sàng”.

  + Bản chất chợ búa, con buôn: “Đắn đo cân sắc cân tài” bắt Kiều đàn hát, làm thơ để xem tài, sau khi ưng ý mới “tùy cơ dặt dìu” hỏi giá, tiếp tục “Cò kè bớt một thêm hai”, coi Kiều như một món hàng và trả giá bốn trăm lượng.

⇒ Nhận xét:

   - Tác giả sử dụng ngôn từ tả thực, chỉ dùng 2 câu để tả ngoại hình nhân vật, còn lại tả hành động để cho thấy bản chất con người nhân vật Mã Giám Sinh; sử dụng nhiều tính từ như “lao xao”, “sỗ sàng”, đặc biệt động từ “tót” cho thấy một hành động vô phép tắc, dáng ngồi xấu xí.

   => Qua miêu tả thấy được nhân vật phản diện, thể hiện sự khinh ghét của tác giả

**2, Nghệ thuật miêu nội tâm nhân vật:** qua đoạn trích Kiều ở lầu Ngưng Bích

**\* Thủ pháp tả cảnh ngụ tình**

    - Cảnh vật được nhìn qua con mắt của kẻ đang đau buồn như Thúy Kiều tràn ngập 1 màu ảm đạm, u ám, cô liêu: 8 câu thơ cuối bài, cảnh vật được nhìn bằng sự cô đơn, sợ hãi của Kiều, tác giả miêu tả tâm trạng Kiều thông qua những hình ảnh thiên nhiên như thuyền, cánh hoa trôi trên dòng nước, gió thét, sóng gào.

**\* Thủ pháp độc thoại nội tâm**

   - Tác giả tả tâm trạng nhớ thương của Kiều với Kim Trọng, với cha mẹ thông qua 8 câu độc thoại nội tâm của Kiều, từ nhớ thương người yêu đến thương xót cho phẩm hạnh, cho mối tình của hai người; từ lo lắng cho cha mẹ đến xót xa đau buồn nghĩ mình khó quay về gặp cha mẹ nữa….

**Nhận xét về nghệ thuật miêu tả nhân vật:**

     - Dùng cách gián tiếp để miêu tả nhân vật chính diện: dùng thiên nhiên tả vẻ đẹp, dùng thiên nhiên tả nội tâm; giọng thơ nhẹ nhàng, trang trọng, ưu ái, thương xót.

   - Dùng cách trực tiếp để tả nhân vật phản diện: tả trực tiếp ngoại hình, tính cách, hành động, không sử dụng hình ảnh thiên nhiên trong miêu tả; giọng thơ thể hiện thái độ tức giận, khinh ghét.

   - Qua miêu tả dự đoán trước số phận nhân vật.

    - Nghệ thuật miêu tả nhân vật của Nguyễn Du qua 1 vài đoạn trích đã được học: kết hợp miêu tả với thể hiện tình cảm bản thân, sử dụng những thủ pháp nghệ thuật truyền thống xen với cảm hứng nhân đạo mới.

    => Cho thấy tài năng tuyệt đỉnh về tả người của Nguyễn Du

**II.NGHỆ THUẬT TẢ CẢNH**

\* Vẫn theo truyền thống có sẵn trong văn chương cổ điển là bút pháp ước lệ hoặc tả cảnh ngụ tình: PT+CM

\* Chọn những chi tiết đặc sắc, tiêu biểu để làm bật lên cái hồn của cảnh vật; kết hợp hài hòa giữa bút pháp miêu tả tỉ mỉ, chi tiết và bút pháp điểm xuyết, chấm phá; dệt nên những bức tranh tuyệt mĩ bằng ngôn ngữ thi ca.

+ Đó là bức tranh MX tinh khôi, tràn đầy sức sống:” Cỏ non...hoa”

+ Không gian bao la rộng lớn heo hút “ Bốn bề....kia”

\*Nắm bắt sự vận động của TN, cảnh vật, những bức tranh trong TN ko hề tĩnh tại, vô hồn mà luôn biến đổi.

\* Tả cảnh ngụ tình:

- Sử dụng những từ láy, vừa tả sắc thái TN vừa nói lên tâm trạng của con người.”: Cảnh ngày xuân, 8 câu cuối

- Các h/a TN được nhìn qua đôi mắt tâm trạng của con người, nên cũng mang tâm trạng.

- Sử dụng những h/a TN mang nghĩa ẩn dụ về thân phận, tâm trạng của con người.( KOLNB)

**N Luận: CẢNH VẬT VÀ TÂM TRẠNG LUÔN VẬN ĐỘNG**

***ĐỀ: Có ý kiến cho rằng: “Cảnh vật và tâm trạng trong thơ Nguyễn Du bao giờ cũng vận động chứ không tĩnh tại”.***

***Qua hai trích đoạn “Cảnh ngày xuân” và “Kiều ở lầu Ngưng Bích” (Truyện Kiều - Nguyễn Du), hãy làm sáng tỏ ý kiến trên***

|  |
| --- |
| **I. Nêu vấn đề:**  - Truyện Kiều là một sáng tác văn chương kiệt xuất của văn học Việt Nam. Tác phẩm không chỉ thể hiện tầm vóc lớn lao của chủ nghĩa nhân văn cao đẹp mà còn khẳng định tài năng nghệ thuật bậc thầy của Thi hào Nguyễn Du trên nhiều phương diện, đặc biệt là bút pháp tả cảnh, tả tâm trạng nhân vật.  - Cảnh vật, tâm trạng nhân vật dưới ngòi bút Nguyễn Du luôn có sự vận động trong suốt chiều dài tác phẩm. Bàn về vấn đề này, có ý kiến cho rằng: (dẫn ý kiến) |
| **II. Giải quyết vấn đề**  **1. Giải thích ý kiến:**  - Vận động là sự thay đổi vị trí không ngừng của vật thể trong quan hệ với những vật thể khác; Tĩnh tại là cố định một nơi, không hoặc rất ít chuyển dịch.  -> Cảnh vật và tâm trạng nhân vật trong thơ Nguyễn Du luôn có sự chuyển biến, không tĩnh tại ở một thời điểm cụ thể, một không gian cố định, một trạng thái tâm lý bất biến. Cảnh luôn thay đổi đặt trong quan hệ với thời gian và tâm trạng con người đồng thời tâm trạng con người cũng luôn có sự vận động theo thời gian, không gian và cảnh ngộ. |
| **2. Chứng minh**  a. Cảnh vật trong thơ Nguyễn Du luôn vận động chứ không tĩnh tại.  - Nguyễn Du rất tinh tế khi tả cảnh thiên nhiên. Nhà thơ luôn nhìn cảnh vật trong sự vận động theo thời gian và tâm trạng nhân vật. Cảnh và tình luôn gắn bó, hòa quyện.  - Sự vận động của cảnh thiên nhiên trong đoạn trích"Cảnh ngày xuân"  + Bức tranh thiên nhiên trong bốn câu mở đầu đoạn thơ là cảnh ngày xuân tươi sáng, trong trẻo, tinh khôi, mới mẻ và tràn đầy sức sống; hình ảnh quen thuộc nhưng mới mẻ trong cách cảm nhận của thi nhân, màu sắc hài hòa đến tuyệt diệu, từ ngữ tinh tế, nghệ thuật ẩn dụ, đảo ngữ... (dẫn thơ và phân tích)  + Sáu câu cuối đoạn trích vẫn là cảnh thiên nhiên ngày xuân nhưng khi chiều về lại có sự thay đổi theo thời gian và theo tâm trạng con người. Cảnh vẫn mang cái thanh, cái dịu nhưng mọi chuyển động đều rất nhẹ nhàng, nhuốm màu tâm trạng: cảnh mênh mang, vắng lặng dần…qua việc sử dụng tinh tế, khéo léo những từ láy gợi hình, gợi cảm (dẫn thơ và phân tích).  - Sự vận động của cảnh thiên nhiên trong đoạn trích "Kiều ở lầu Ngưng Bích":  + Sáu câu mở đầu đoạn thơ là cảnh thiên nhiên trước lầu Ngưng Bích với vẻ đẹp hoang sơ, lạnh lẽo, vắng vẻ, mênh mông, rợn ngợp, đượm buồn: hình ảnh ước lệ (núi, trăng, cồn cát, bụi hồng), từ ngữ gợi hình gợi cảm (bốn bề bát ngát, xa - gần, nọ - kia...) (dẫn thơ và phân tích).  + Tám câu thơ cuối đoạn trích vẫn là cảnh thiên nhiên trước lầu Ngưng Bích nhưng đã có sự vận động theo dòng tâm trạng con người. Ngòi bút điêu luyện của Nguyễn Du đã thể hiện khá sinh động bức tranh thiên nhiên với những cảnh vật cụ thể được miêu tả từ xa đến gần, màu sắc từ nhạt sang đậm, âm thanh từ tĩnh đến động: hình ảnh ẩn dụ, ước lệ (cửa bể chiều hôm, cánh buồm, con thuyền, ngọn nước, cánh hoa, nội cỏ, chân mây, sóng gió); hệ thống từ láy gợi tả, gợi cảm (thấp thoáng, xa xa, man mác, rầu rầu, xanh xanh, ầm ầm.) |
| b. Sự vận động của tâm trạng con người trong hai đoạn trích.  - Nguyễn Du không chỉ tinh tế khi tả cảnh thiên nhiên mà còn rất tài tình khi khắc họa tâm trạng con người. Tâm trạng của nhân vật trong "Truyện Kiều" luôn có sự vận động theo thời gian, không gian và cảnh ngộ.  - Sự vận động của tâm trạng con người trong đoạn trích"Cảnh ngày xuân":  + Tâm trạng nhân vật có sự biến đổi theo thời gian, không gian ngày xuân. Thiên nhiên ngày xuân tươi đẹp, lễ hội mùa xuân đông vui, lòng người cũng nô nức, vui tươi, hạnh phúc, hào hứng, phấn khởi, tha thiết yêu thiên nhiên, yêu cuộc sống.  + Nhưng khi lễ hội tan, cảnh xuân nhạt dần, tâm trạng con người trở nên bâng khuâng, xao xuyến, nuối tiếc, buồn man mác: Không khí lễ hội vui tươi, rộn ràng, nhộn nhịp qua hệ thống danh từ, động từ, tính từ kép và những hình ảnh ẩn dụ, so sánh sinh động; bút pháp tả cảnh ngụ tình điêu luyện qua những từ láy như: Tà tà, thơ thẩn, thanh thanh, nao nao (phân tích dẫn chứng). |
| - Sự vận động của tâm trạng con người trong "Kiều ở lầu Ngưng Bích":  + Tâm trạng con người có sự biến đổi khá rõ rệt. Từ tâm trạng bẽ bàng, tủi hổ, nặng suy tư khi đối diện với chính nỗi niềm của mình nơi đất khách quê người, Thúy Kiều đã day dứt, dày vò khi tưởng nhớ đến chàng Kim và lo lắng, xót xa khi nghĩ về cha mẹ.  + Sự vận động trong tâm trạng càng thể hiện ró từ nỗi nhớ về người thân Kiều trở lại với cảnh ngộ của chính mình để rồi càng đau đớn, tuyệt vọng, lo sợ, hãi hùng về tương lai mịt mờ, tăm tối của cuộc đời mình. (Phân tích dẫn chứng để làm nổi bật nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật bằng ngôn ngữ độc thoại nội tâm, bút pháp tả cảnh ngụ tình, hình ảnh ẩn dụ ước lệ, điển cố điển tích, điệp ngữ, câu hỏi tu từ, các từ láy giàu sắc thái gợi tả gợi cảm...) |
| **3. Đánh giá khái quát**: Tài năng tả cảnh, tả tình của Nguyễn Du là một trong những yếu tố quan trọng làm nên thành công về nghệ thuật của tác phẩm và góp phần thể hiện tấm lòng nhân đạo của nhà thơ trong sáng tác "Truyện Kiều". (*Có thể liên hệ, mở rộng vấn đề)* |
| III. Kết thúc vấn đề  - Khẳng định lại những giá trị nội dung, nghệ thuật của tác phẩm.  - Tầm vóc, vị thế của Nguyễn Du và những đóng góp của thi nhân trong văn đàn dân tộc. |

**Vấn đề: HÌNH ẢNH NGƯỜI PHỤ NỮ QUA CNCGNX, TRUYỆN KIỀU**

|  |
| --- |
| \* Giới thiệu những nét chung về nội dung của các tác phẩm văn học viết về người phụ nữ trong xã hội phong kiến: đó là những người phụ nữ có tài, có sắc hoặc có vẻ đẹp tâm hồn nhưng lại phải sống cuộc đời bất hạnh, khổ đau, gặp nhiều bi kịch -> Khi viết về họ, các tác giả thường thể hiện tấm lòng nhân đạo của mình. |
| \*Phân tích cụ thể:  1. Hình tượng người phụ nữ Việt Nam là hiện thân của cái đẹp: a. Vẻ đẹp hình thức:  - Vũ Nương: vẻ đẹp dịu dàng, thuần hậu ( “tư dung tốt đẹp”). - Thúy Kiều: Kiều đẹp”sắc sảo, mặn mà”. ( dẫn chứng trong bài “Chị em Thúy Kiều ).  \_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_  b. Vẻ đẹp tài năng, phẩm chất:  - Vũ Nương: tính tình thùy mị nết na, yêu thương và chung thủy với chồng, hiếu thảo với mẹ chồng, thương con, hết lòng lo cho hạnh phúc gia đình… ( Dẫn chứng )  - Thúy Kiều:  + Không chỉ đẹp, Kiều còn là người phụ nữ toàn tài. Cầm kỳ, thi, họa-tài nào nàng cũng  giỏi nhưng nổi trội nhất vẫn là tài đàn. Đặc tả cái tài của Kiều cũng là để ngợi ca cái tâm  đặc biệt của nàng. Bản đàn bạc mệnh mà nàng sáng tác chính là tiếng lòng của trái tim đa sầu đa cảm.  + Hiếu thảo với cha mẹ, giàu đức hi sinh, có lòng vị tha, có trái tim đôn hậu, có ý thức sâu sắc về nhân phẩm của mình… ( Dẫn chứng qua các đoạn trích đã học và đọc thêm). |
| 2. Hình tượng người phụ nữ Việt Nam là hiện thân của những số phận bi thương:  \* Qua hai tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” và “Truyện Kiều”, ta thấy người phụ nữ trong xã hội xưa là nạn nhân của xã hội phong kiến có nhiều bất công dẫn đến những đau khổ, thiệt thòi.  - Người phụ nữ là nạn nhân của chế độ nam quyền:  + Nàng Vũ Nương có một cuộc hôn nhân không bình đẳng ( Trương Sinh xin mẹ trăm lạng vàng cưới Vũ Nương về làm vợ. Sự cách bức giàu nghèo khiến Vũ Nương luôn mặc cảm” “thiếp vốn con kẻ khó được nương tựa nhà giàu”; và sau này, cũng là cái thế để Trương Sinh đối xử với vợ một cách vũ phu, thô bạo, gia trưởng).  + Chỉ vì hiểu lầm mà Trương Sinh độc đoán, hồ đồ mắng nhiếc Vũ Nương, không cho nàng cơ hội thanh minh, phải tìm đến cái chết để minh oan.  + Vũ Nương chết oan ức nhưng Trương Sinh không ân hận day dứt, không hề bị xã hội lên án. Trương Sinh coi như việc đã qua rồi. Như vậy, chuyện danh dự, sinh mệnh của người phụ nữ bị tùy tiện định đoạt bởi người đàn ông, không có hành lang đạo lí, dư luận xã hội bảo vệ, che chở.  - Người phụ nữ còn là nạn nhân của chiến tranh, của xã hội đồng tiền đen bạc.  + Vũ Nương lấy Trương Sinh, chàng ra lính để lại mẹ già và đứa con còn chưa ra đời. Nuôi dưỡng mẹ già, chăm sóc con, nàng tận tụy vì gia đình nhưng chiến tranh làm xa cách, tạo điều kiện cho sự hiểu lầm trở thành nguyên nhân gây bất hạnh.  + Nàng Kiều lại là nạn nhân của xã hội đồng tiền. Xã hội ấy vận động trên cơ chế:  “Một ngày lạ thói sai nha  Làm cho khốc hại chẳng qua vì tiền”.  Để có tiền cứu cha và em khỏi bị đánh đập, Kiều đã phải bán mình cho Mã Giám Sinh – một tên buôn thịt bán người, để trở thành món hàng cho hắn cân đong, đo đếm, cò kè…  Cũng vì đồng tiền, Túi Bà và Mã Giám Sinh đẩy Kiều vào chốn lầu xanh nhơ nhớp, khiến nàng phải đau đớn, đắng cay suốt mười lăm năm lưu lạc, phải “thanh lấu hai lượt, thanh y hai lần”. - Những người phụ nữ như Vũ Nương, Thúy Kiều đều phải tìm đến cái chết để giải nỗi oan ức, thoát khỏi cuộc đời đầy đau khổ, oan nghiệt. |
| **Khái quát, nâng cao:**  - Người phụ nữ trong hai tác phẩm “Chuyện người con gái Nam Xương” và “Truyện Kiều” hội tụ những vẻ đẹp đáng quý nhất và cũng là đầy đủ những gì đau khổ, tủi nhục nhất của con người. Họ là đại diện tiêu biểu của hình ảnh người phụ nữ Việt Nam trong xã hội cũ. - Viết về người phụ nữ, các nhà văn,nhà thơ đã đứng trên lập trường nhân sinh để bênh vực cho họ, đồng thời lên tiếng tố cáo gay gắt với các thể lực đã gây ra nỗi đau khổ cho họ  - Liên hệ với cuộc sống của người phụ nữ trong xã hội hiện đại |

**N Luận: CHI TIẾT NHỎ LÀM NÊN NHÀ VĂN LỚN**

**ĐỀ:** *“Sứ mệnh của truyện ngắn đặt lên vai các chi tiết nghệ thuật . Chi tiết nghệ thuật của truyện ngắn là người tí hon mang sứ mệnh khổng lồ”.* Qua chi tiết cái bóng trên tường của “Chuyện Người Con Gái Nam Xương” liên hệ đến chi tiết trong truyện chiếc lá cuối cùng của O- henri để sáng tỏ ý kiến trên.

|  |
| --- |
| **1: Giải thích + lí luận văn học.**  **+Giải thích:**  – Chi tiết nghệ thuật: “các tiểu tiết của tác phẩm mang sức chứa lớn về cảm xúc và tư tưởng”  – Truyện ngắn: Thể loại tự sự cỡ nhỏ, “thường hướng tới việc khắc họa một hiện tượng, phát hiện một nét bản chất trong quan hệ nhân sinh hay đời sống tâm hồn của con người” (Từ điển thuật ngữ văn học).  - Truyện ngắn được coi như “lát cắt của đời sống”.  – Sứ mệnh của truyện ngắn: Qua việc tái hiện những khoảnh khắc đời sống, những hiện tượng nhân sinh, những cảnh huống trong quan hệ giữa người với người, truyện ngắn khái quát lên các vấn đề có ý nghĩa sâu sắc về con người và xã hội; qua một lát cắt đời sống mà người đọc thấy cả cái cây đời, qua cái khoảnh khắc mà nói được cái muôn thuở của cõi người.  – Những người tí hon mang nhiệm vụ khổng lồ: Chi tiết nghệ thuật là đơn vị nhỏ nhất cấu thành tác phẩm nhưng nó mang trọng trách lớn lao: làm nổi bật tính cách, phẩm chất của nhân vật; chủ đề của tác phẩm; quan niệm thẩm mĩ, tư tưởng nghệ thuật, phong cách nghệ thuật của nhà văn; tạo nên chiều sâu và sức hấp dẫn cho tác phẩm…  🡆 Ý kiến trên đã khẳng định vai trò then chốt, tầm quan trọng không thể thiếu của chi tiết nghệ thuật trong truyện ngắn. |
| **+Lí luận văn học:**   * Văn phản ánh lát cắt của cuộc sống. * Nhà văn là người thư kí trung thành của thời đại. * Một tác phẩm muốn bất hủ cùng với thời gian nhà văn phải xây dựng được hình tượng nhân vật hoạt hình một vấn đề nhân sinh, Gửi gắm một thông điệp một cứ tưởng nhân sinh quan. |
| **2.Chứng minh:**  **Luận điểm 1**. Chứng minh luận điểm.  Chiếc bóng trên tường có thể xem là một chi tiết tí hon mang sứ mệnh người khổng.  +**Hòan cảnh** xuất hiện chiếc bóng trên tường: Khi Vũ Nương trỏ bóng mình trên tường và nói rằng với con rằng đó là cha của Đản  +Phân tích **ý nghĩa**  - thể hiện tình yêu thương Thủy Chung  - Thể hiện khát vọng đoàn tụ gia đình.  -Thể hiện tình thương con muốn bù đắp thiệt thòi cho con.  -Thể hiện số phận người phụ nữ mong manh như chiếc bóng.  - Mầm mống của tai họa. |
| **Luận điểm 2**: Chi tiết tí hon nhưng mang sứ mệnh của người khổng lồ còn được thể hiện ở chi tiết bé Đản chỉ bóng TS trên tường và nói cha Đản lại về kia kìa.  - Một chi tiết này minh oan cho Vũ N  - Mở nút thắt cho câu chuyện.  - Thức tỉnh Trường Sinh nhận ra nỗi oan của vợ  - Có trực tố cáo mạnh liệt tố cáo sự đa nghi, hồ đồ ghen tuông mù quáng của Trương Sinh  - Tố cáo chế độ nam quyền.  Tố cáo xã hội phong kiến bất công tàn bạo |
| **Luận điểm 3:** Sứ mệnh của chi tiết không chỉ làm toát lên vẻ đẹp nhân cách số phận của nhân vật mà còn **thể hiện tư tưởng, thái độ của nhà văn**.  - Qua một chi tiết nhưng thể hiện rõ tư tưởng của nhà văn Nguyễn Dữ, ngợi ca trân trọng vẻ đẹp, tâm hồn nhân cách của người phụ nữ nói chung và Vũ Nương nói riêng.  - Nạp thương cảm thông chia sẻ với số phận bi kịch bất hạnh của con người.  - Giờ lên án tố cáo xã hội phong kiến bất công chà đạp đến quyền sống con người.  - Là đề cao khát vọng, sống khát vọng tự do bình đẳng công bằng bác ái của con người.  🡆 KQ chung: Tất cả những giá trị tư tưởng tác phẩm được nhà văn gửi gắm qua một số chi tiết nghệ thuật đặc sắc. Và có thể nói rằng chi tiết ấy là người tí hon nhưng mang sứ mệnh của người khổng lồ. |
| ***LIÊN HỆ: Nếu như chi tiết bóng trên tường giết chết Vũ Nương thì chi tiết chiếc lá trên tường lại cứu sống giôn-xi***.  - Nêu ra hoàn cảnh xuất hiện chiếc lá: Chiếc lá trên tường xuất hiện sau một đêm mưa bão gió, cụ Bơ-men vẽ để đánh lừa con mắt của Giôn-xi, để Giôn xy có thêm nghị lực sống.  Phân tích ý nghĩa.….. |
| - **" Ở truyện ngắn mỗi chi tiết đều có vị trí quan trọng như nhãn tự trong bài thơ tứ tuyệt. Trong đó có những chi tiết đóng vai trò đặc biệt như nhãn tự của bài thơ vậy.**" Đọc nhận định trên ta như nghe thấp thoáng nhận định ấy như đang ngầm nói đến chi tiết chiếc lá cuối cùng trên tường trong tác phẩm " Chiếc lá cuối cùng" của Ohenry. Qua một chi tiết nhỏ này nhà văn đã thể hiện những triết lý sâu sắc về nhân sinh và nghệ thuật. Chiếc lá được vẽ lên bằng cả tấm lòng yêu thương, bằng tinh hoa, tinh huyết của cụ Bơ men, là phút thăng hoa sau suốt cả cuộc đời miệt mài sáng tạo của người nghệ sĩ già. Vì thế nó đã trở thành kiệt tác bất tử với thời gian.  Và cũng chính chiếc lá trên tường đơn giản ấy đã thắp lên niềm tin thổi bùng lên khát vọng sống trong tâm hồn Giôn-xi, giúp cô thoát khỏi cái chết. Quả đúng là vậy nghệ thuật chân chính bao giờ cũng là tình yêu thương con người. Tac phẩm nghệ thuật của cụ Bơ men được tạo ra trong đêm mưa gió. Phải chăng qua chi tiết này nhà văn muốn khẳng định một chân lý " Kiệt tác luôn ra đời trong cơn chấn động của thời đại, giữa một cuộc bể dâu và người nghệ sĩ có thể sẽ phải đánh đổi cả mạng sống của mình". Chiếc lá trên tường có thể coi là" huyệt đạo" chất chứa những lớp trầm tích ý nghĩa của tác phẩm, kết tinh những chiêm nghiệm của Ohenry về con người, về mối quan hệ giữa nghệ thuật và hiện thực, về giá trị và chức năng cao quý của nghệ thuật, về tấm lòng và tài năng của người nghệ sĩ. Như vậy chính những chi tiết có dung lượng lớn về ý nghĩa đã tạo ra cho tác phẩm " những chiều sâu chưa nói hết". Và cái tài của Ohenry chính là tạo ra được chi tiết đắt giá để gửi gắm tâm niệm của mình vào chi tiết ấy. Bất kể là chi tiết lớn hay nhỏ thì trọng mỗi truyện ngắn các chi tiết ấy đều vô cùng quan trọng. Có chi tiết nếu thiếu thì những tác phẩm ấy chỉ là những tờ giấy vô dụng. Các chi tiết giống như mỗi chữ có khi nhãn tự của một bài thơ tứ tuyệt. Vậy câu chữ trong bài thơ nếu thiếu có mất đi cái hồn hay không? Nhãn tự của bài thơ tứ tuyệt có qun trọng hay không?  >>>Xác định giá trị nghệ thuật xuất hiện thoáng qua nhưng lại đầy đủ ý của nhà văn. >>Thể hiện sự sáng tạo độc đáo như tiết nhỏ làm nên nhà văn lớn. |
| 1. ***Mở rộng, nâng cao:***   – Đề cao vai trò của chi tiết nghệ thuật trong truyện ngắn nhưng không có nghĩa là đẩy vai trò ấy lên địa vị độc tôn. Bên cạnh chi tiết nghệ thuật, những yếu tố khác cũng có ý nghĩa không nhỏ trong truyện ngắn: tình huống truyện, nhân vật, ngôn ngữ…  – Chi tiết nghệ thuật không chỉ quan trọng đối với thể loại truyện ngắn mà đối với tất cả các thể loại văn học, sức nặng nghệ thuật của tác phẩm sẽ tăng lên rất nhiều khi chủ thể sáng tạo sản sinh được những chi tiết “có tầm”. |
| 1. ***Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.***   – Những người đã gắn đời văn của mình với nghiệp viết truyện ngắn cần nhận thức được sâu sắc vai trò của các chi tiết nghệ thuật ở thể loại này, không ngừng khổ luyện để nâng cao nội lực, mài sắc tài năng, từ đó cho ra đời những chi tiết đặc sắc, độc đáo, có khả năng “đóng đinh” vào lòng người đọc.  – Người đọc khi đến với truyện ngắn cần phải sống hết mình với tác phẩm, cần sự cảm thụ tinh tế để có thể phát hiện, giải mã các chi tiết đặc sắc – những “huyệt đạo” làm bừng sáng nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. |
| Kết bài:  Xin mượn một nđịnh của nhà phê bình Nguyễn Đăng Mạnh thay cho lời kết “Ở truyện ngắn, mỗi chi tiết đều có vị trí quan trọng như mỗi chữ trong bài thơ tứ tuyệt. Trong đó những chi tiết đóng vai trò đặc biệt như những nhãn tự trong thơ vậy”…. (Nguyễn Đăng Mạnh) |

**CHUYÊN ĐỀ 2: VĂN HỌC HIỆN ĐẠI**

**HÌNH TƯỢNG NGƯỜI LÍNH /ANH BỘ ĐỘI CỤ HỒ TỪ ĐỜI THẬT ĐI VÀO THƠ CA TRONG “ ĐỒNG CHÍ” , “ BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH”**

**\*HÌNH ẢNH NGƯỜI LÍNH**

|  |
| --- |
| **1. Nêu vấn đề**  - Vẻ đẹp của người lính trong chiến tranh là đề tài chủ đạo trong văn học Việt Nam 1945 - 1975. Vẻ đẹp ấy được biểu hiện ở nhiều cung bậc cảm xúc khác nhau.  - Giới thiệu về hai tác phẩm: ***Đồng chí*** của Chính Hữu sáng tác năm 1948 và ***Bài thơ về tiểu đội xe không kính*** của Phạm Tiến Duật sáng tác năm 1969 đã khắc hoạ thành công đề tài người lính Cách mạng. |
| **2. Triển khai vấn đề**  **Ý 1: Những điểm chung về hình tượng người lính qua hai bài thơ**  - Yêu nước, yêu quê hương, yêu đồng chí đồng đội.  - Ý chí nghị lực: vượt qua mọi khó khăn gian khổ quyết tâm tiêu diệt giặc...; ý chí kiên cường của những người lính được tái hiện bằng những chi tiết hết sức chân thực không né tránh, tô vẽ.  - Lạc quan tin tưởng: Từ “*miệng cười buốt giá*” của anh bộ đội kháng chiến chống Pháp đến “*nhìn nhau mặt lấm cười ha ha*” của anh lính lái xe thời chống Mỹ đều thể hiện tinh thần lạc quan, khí phách anh hùng của những người lính Cách mạng. |
| **Ý 2: Những nét riêng**  **- HS phân tích được những nội dung cơ bản làm rõ hình ảnh người lính qua mỗi bài thơ. (HS tự bộc lộ năng lực cảm thụ)**  **- Khái quát được những nét riêng ở từng bài thơ:**  \* Bài thơ “***Đồng chí***” của Chính Hữu viết về người lính thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp với vẻ đẹp, sức mạnh của tình đồng chí qua những chi tiết, hình ảnh, ngôn ngữ bình dị, chân thực, giàu sức biểu cảm.  \* Bài thơ ***“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”*** của Phạm Tiến Duật khắc hoạ hình ảnh người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì kháng chiến chống Mỹ với tư thế ung dung, hiên ngang, tinh thần lạc quan yêu đời, tấm lòng quả cảm bất chấp nguy hiểm bằng sức trẻ và ý chí chiến đấu vì miền Nam ruột thịt. Bài thơ được thể hiện với một giọng điệu thơ phóng khoáng, trẻ trung, pha chút ngang tàng, hóm hỉnh.  -Cảm thụ, chứng minh, pt, bình, liên hệ=> làm rõ |
| **3. Khái quát vấn đề**  **-** Hình tượng người lính dù ở thời kì kháng chiến chống Pháp hay chống Mỹ đều mang phẩm chất cao đẹp của người lính Cách mạng – người lính cụ Hồ. Họ là những nguyên mẫu cao đẹp, để các nhà thơ tạo nên những hình tượng nghệ thuật làm xúc động lòng người***.***  - Liên hệ đến lí tưởng, hoài bão của tuổi trẻ trong thời đại hiện nay. |

|  |
| --- |
| **Luận điểm 1: Trước hết cuộc đời thật của anh bộ đội Cụ Hồ**  **\*xuất thân từ người nông dân (ĐC)**:  Dẫn chứng 1:  Quê hương anh nước mặn đồng chua  Lang tôi nghèo đất cày lên sỏi đá  Dẫn chứng 2:  **\*Họ là những người trí thức**, sinh viên, học sinh rời ghế nhà trường, giảng đường đại học để đi theo tiếng gọi của Tổ quốc. (BT về TĐXKK) |
| **- Luận điểm 2: Cuộc đời thật của anh bộ đội cụ Hồ còn là cuộc sống nghèo khổ, khó khăn.**  Dẫn chứng 1 (ĐC):  Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh  Sốt run người vầng trán ướt mồ hôi.  Áo anh rách vai  Quần tôi có vài mảnh vá  Dẫn chứng 2 (BT về TĐ):  Xe không kính không phải vì xe không kính  Bom giật bom rung kính vỡ đi rồi |
| **- Luận điểm 3:** **Hình ảnh anh bộ đội Cụ Hồ đi vào thơ ca cũng thật đẹp đẽ, tự hào biết bao. Trước hết đó là khát vọng hòa bình thống nhất đất nước**  Dẫn chứng 1 (ĐC):  Đêm nay rừng hoang sương muối  Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tói  Đầu súng trăng treo  Dẫn chứng 2 (Bài thơ):  Xe vẫn chạy vì miền nam phía trước  Chỉ cần trong xe có một trái tim. |
| **- Luận điểm 4: Là tinh thần lạc quan yêu đời, giàu tình đồng chí đồng đội.**  Dẫn chứng 1:  Miệng cười buốt giá  Chân không giày  Thương nhau tay nắm lấy bàn tay  Dẫn chứng 2:  Chưa cần rửa phì phèo châm điếu thuốc  Nhì nhau mặt lấm cười ha ha  Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới  Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi  Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời  Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy…  🡆 Hình ảnh người lính cụ Hồ dù cuộc đời thật hay đi vào thơ ca cũng thật gần gũi, quen thuộc của dân tộc ta. Họ từ biệt ruộng đồng, làng quê, mái trường, xí nghiệp để bước vào cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc. Ở chiến trường họ gặp những khó khăn, gian khổ, thiếu thốn nhưng người lính lạc quan, yêu đời, và nhờ tình đồng chí, đồng đội giúp họ vượt qua mọi khó khăn.  🡆Anh bộ đội Cụ Hồ có tình yêu quê hương, đất nước tha thiết khát vong hòa bình, thống nhất đất nước. Chính những hình ảnh giản dị, chân thật ấy của người lính tạo nên cảm hứng cho Chính Hữu và Phạm Tiến Duật.  **\*Lđ5: Tinh thần yêu nước, ý chí quyết tâm đánh giặc.**  **- Đứng cạnh bên nhau...treo**  **-Lí tưởng chiến đấu, hi sinh vì Miền nam ruột thịt vì hòa bình, thống nhất đất nước**  - Lại đi, lại đi trời xanh thêm.  - Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:  Chỉ cần trong xe có một trái tim |
|  |

**ĐỀ: Nghĩ về *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* của Phạm Tiến Duật, có ý kiến: *Sự độc đáo trong việc sáng tạo hình ảnh, ngôn ngữ, giọng điệu góp phần tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm.* Em có đồng ý với nhận xét trên? Hãy phân tích bài thơ để làm sáng tỏ.**

|  |
| --- |
| 1. **Mở bài:**   *- Dẫn câu nói của nhà văn Nam Cao “Văn chương không cần đến những người thợ khéo tay làm theo một vài kiểu mẫu đưa cho. Văn chương chỉ dung nạp được những người biết đào sâu, biết tìm tòi. khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những cái gì chưa có”.*  *- Dù đã ra đời hơn nửa thế kỉ nhưng bài thơ về tiểu đội xe không kính mãi mãi là một sáng tạo vô cùng độc đáo và ấn tượng. Bằng tình cảm yêu mến, trân trọng và cảm phục của một người trong cuojc, Phạm Tiến Duật đã tạc vào thời gian một bức tượng đì về người lính Cụ Hồ. Vì khi nghĩ về* Bài thơ về tiểu đội xe không kính *của Phạm Tiến Duật, có ý kiến cho rằng:* Sự độc đáo trong việc sáng tạo hình ảnh, ngôn ngữ, giọng điệu góp phần tạo nên sức hấp dẫn của tác phẩm |
| **2.Thân bài:**  **a.Giải thích, lí luận:**  -Mỗi TP văn học giống như 1 bức tranh ngth ngôn từ.  -Bức tranh ngôn từ mà lại vẽ bằng thơ thì còn khó gấp ngàn vạn lần họa sĩ vẽ mầu… Vì để TP ngth đó hấp dẫn người đọc thì tác giả phải luôn sáng tạo trong từng con chữ, từng hình ảnh.  -Cái sáng tạo ấy phải là nét riêng: giọng điệu riêng, cá tính riêng, cảm nhận riêng, thần thái riêng. Cái sáng tạo ấy nó là yếu tố gọi tên 1 nhà thơ, mà đó chính là phong cách thơ riêng cúa người thi sĩ.  - |
| **b.Chứng minh**  ***Luận điểm 1:******Trước hết, sự độc đáo của bài thơ được thể hiện qua hình ảnh chiếc xe không kính***  *- Không có kính không phải vì xe không có kính*  *Bom giật, bom rung kính vỡ đi rồi*  *-Không có kính, rồi xe không có đèn,*  *Không có mui xe, thùng xe có xước,*  *Phân tích làm nổi bật:*   * *Hình ảnh chiếc xe tràn trụi thiếu thốn, méo mó* * *Nghệ thuật: Điệp ngữ, động từ mạnh 🠞 Cuộc chiến tranh khóc liệt*   *- Đánh giá: hình ảnh chiếc xe tôn thêm vẻ đẹp của hình tượng người chiến sĩ lái xe* |
| ***Luận điểm 2: Tiểu biểu cho sự độc đáo, mới lạ, hấp dẫn của bài thơ phải kể đến hình tượng người chiến sĩ lái xe***   1. **Tư thế hiên ngang, dũng cảm bất chấp gian khổ, hi sinh**   Ung dung buồng lái ta ngồi  Nhìn đất, nhìn trời, nhìn thẳng.   1. **Tinh thần lạc quan yêu đời, giàu tình đồng chí đồng đội**   - Không có kính, ừ thì có bụi,  - Không có kính, ừ thì ướt áo  - Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.  - Chưa cần rửa, phì phép châm điếu thuốc  Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha.  - Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời  Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy  *c.* **Lí tưởng chiến đấu, hi sinh vì Miền nam ruột thịt vì hòa bình, thống nhất đất nước**  - Lại đi, lại đi trời xanh thêm.  - Xe vẫn chạy vì miền Nam phái trước:  Chỉ cần trong xe có một trái tim. |
| ***Luận điểm 3:******Và góp phần làm bài thơ về tiểu đội xe không kính thêm hấp dẫn phải kể đến chất giọng trẻ trung, hóm hỉnh, ngôn ngữ đậm chất lính tráng.***  - Không có kính không phải vì xe không có kính  - Không có kính, ừ thì có bụi,  - Nhìn nhau mặt lấm cười ha ha.  - Không có kính, ừ thì ướt áo  - Chưa cần rửa,  - Chưa cần thay |
| ***Đánh giá, mở rộng, nâng cao:***  ***(Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.)*** |
| 3. Kết luận:  - Trường Son là chiến trường máu lửa là nơi thử thách người chiến sĩ vì thế viết các anh thế nào cũng không nói hết được chất lính, tinh thần yêu nước và cái khi phách của họ. Họ xứng đáng với tên gọi “Thạch Sanh của thế kỉ XX”  - Thế hệ chúng ta sống trong hòa bình cần học tập, ghi nhớ công ơn để góp phần sức nhỏ bé của mình trong công cuộc bảo về thành quả cách mạng- thành quả mà các anh phải đánh đổi bằng máu xương và nước mắt  *- Cảm ơn nhà thơ- người lính – Phạm Tiến Duật đã taí hiện lại cuộc trường kì kháng chiến và bức chân dung người lính để thế hệ chúng biết, hiểu về những năm tháng hào hùng của thệ hệ cha ông theo tiếng gọi của Tổ quốc: “dù có đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng phải thống nhất đất nước”* |

**THƠ LÀ SỰ THỂ HIỆN CON NGƯỜI VÀ THỜI ĐẠI, MỘT CÁCH CAO ĐẸP/ HÁT ĐÚNG GIAI ĐIỆU VỀ THỜI ĐẠI CỦA MÌNH.**

ĐỀ: Nhà thơ Sóng Hồng từng nói “Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp”. Từ bài thơ ***Đồng chí*** của Chính Hữu (SGK Ngữ văn 9, tập một) hãy làm sáng tỏ nhận định

**\*Lưu ý 1 số nd sau:**

**CON NGƯỜI VÀ THỜI ĐẠI QUA 2 BÀI THƠ VIẾT VỀ NGƯỜI LÍNH**

Nhà thơ Sóng Hồng từng nói “Thơ là sự thể hiện con người và thời đại một cách cao đẹp”. Từ bài thơ ***Đồng chí*** của Chính Hữu (SGK Ngữ văn 9, tập một) hãy làm sáng tỏ nhận định

1. Lí luận và Giải thích nhận định:

-*Thơ:* thể loại văn học bộc lộ cảm xúc, tình cảm.

- *Thơ là sự thể hiện* ***con người*** *và* ***thời đại*** *một cách cao đẹp:* Ý kiến này bàn về mối quan hệ giữa thơ với con người và cuộc sống thời đại đã sản sinh ra nó. P/ánh Nhưng không phải miêu tả điều đó đơn giản máy móc mà thể hiện một cách cao đẹp nghĩa là ca ngợi, tự hào, yêu mến… bằng những hình thức nghệ thuật độc đáo. Hai yếu tố con người và thời đại không tách rời nhau mà gắn bó mật thiết trong cảm xúc hình tượng thơ.

2. Chứng minh vấn đề: (*Thí sinh có thể làm nhiều cách chẳng hạn chỉ cần làm rõ vấn đề: “vẻ đẹp con người mang đậm chất thời đại” trong bài thơ, hoặc có thể tách hai phần “con người”, “thời đại” như định hướng dưới đây nhưng phải có sự liên hệ khăng khít)*

***\* Con người*:**

+ Đó là những người nông dân mặc áo lính ra trận tham gia đánh Pháp bảo vệ nền độc lập vừa mới giành được họ mang vẻ đẹp cao cả của lí tưởng yêu nước, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ nền độc lập (*Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới)* và luôn lạc quan, tin tưởng *(Miệng cười buốt giá).*

+Tình đồng chí là một biểu hiện cao đẹp của người lính: cùng chan hòa, sẻ chia gian lao, niềm vui để gắn bó keo sơn (*đôi tri kỉ - Đồng chí…);* cùng hiểu những nỗi niềm riêng tư, thầm kín (*gửi bạn thân cày; mặc kệ gió lung lay, nhớ người ra lính*….); cùng giúp nhau vượt qua gian lao, thiếu thốn (*sốt run người, áo anh rách vai – quần tôi có vài mảnh vá*…), để rồi ( *Thương nhau tay nắm lấy bàn tay*), đó là tình cảm xúc động, thiêng liêng của con người Việt Nam trong chiến đấu.

+Nổi bật trong bài thơ thể hiện một cách cao đẹp tình đồng chí chính là hình ảnh *Đầu súng trăng treo*. Đây là một sáng tạo đặc sắc, giàu chất hiện thực và giàu cảm hứng lãng mạn. Sức gợi liên tưởng giữa súng - chiến tranh, hiện thực khốc liệt và trăng – yên bình, thơ mộng, lãng mạn , đó là một biểu tượng đẹp về người lính cũng là kết tinh phẩm chất tâm hồn Việt Nam trong cuộc chiến tranh vệ quốc vĩ đại.

\****Thời đại:***

+Vẻ đẹp của tình đoàn kết giai cấp, hình ảnh làng quê, ruộng đồng, cái nghèo… là chi tiết cuộc sống rất chân thực những năm 1948 khi tác giả viết bài thơ này (*nước mặn đồng chua, đất cầy lên sỏi đá, ruộng nương, cày, gian nhà, giếng nước, gốc đa…)*

+Trong bài thơ, người lính xuất hiện trên cái nền của hiện thực khốc liệt những ngày đầu kháng chiến trường kì (Súng bên súng, rừng hoang sương muối, chờ giặc tới…) đã thể hiện vẻ đẹp lí tưởng anh hùng của thời đại cách mạng Hồ Chí Minh.

***\*Nghệ thuật thể hiện con người và thời đại trong bài ĐC***

+Ngôn ngữ giản dị, chân thực, cô đọng, giàu sức biểu cảm

+Hình tượng người lính cách mạng độc đáo

+Sự kết hợp giữa bút pháp hiện thực và màu sắc lãng mạn, bay bổng

+Vận dụng các biện pháp tu từ đặc sắc

+Thể thơ và giọng điệu thủ thỉ tâm tình.

3.Đánh giá chung về ý kiến:

-Ý kiến trên rất đúng đắn vì thơ luôn lấy con người và thời đại làm cảm hứng sáng tạo. Con người chính là linh hồn của thời đại đã tạo ra vẻ đẹp cho con người.

- Đồng chí là bài thơ độc đáo viết về anh bộ đội cụ Hồ những người nông dân mặc áo lính, anh hùng áo vải trong thời đại Hồ Chí Minh, một tượng đài tráng lệ mộc mạc, bình dị mà cao cả thiêng liêng về con người Việt Nam trong cuộc chiến tranh thần thánh, trường kì chống Pháp, qua đó, cảm hóa ý thức sâu sắc tuổi trẻ hôm nay về lòng yêu nước và tự hào dân tộc

*ĐỀ : “…Nền tảng của bất kì tác phẩm nào phải là chân lí được khắc họa bằng tất cả tài nghệ của nhà văn. Cần phải hát đúng giai điệu về thời đại của mình và phải miêu tả nó một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo”.*

(Đọc – hiểu văn bản Ngữ văn 9, 2005, tr. 160)

Qua trích đoạn “**Làng**” (Kim Lân) và “ **Bài thơ về tiểu đội xe không kính**” (Phạm Tiến Duật), hãy chứng minh rằng: các nhà văn đã “*hát đúng giai điệu về thời đại của mình*” và “ *miêu tả một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo*”.

|  |
| --- |
| **\* Giải thích**  - Văn học là tấm gương phản chiếu hiện thực thông qua lăng kính chủ quan và sự sáng tạo của người cầm bút.  - Hiện thực được phản ánh phải trung thực, phù hợp với hoàn cảnh của thời đại. Hiện thực mỗi thời kì khác nhau nên văn học mang lại nội dung cụ thể của thời đại: ***thời đại nào, văn học ấy.***  - Bằng sở trường của mỗi nhà văn, hiện thực cuộc sống được ghi lại trong tác phẩm bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo. Mỗi tác phẩm tồn tại như một thông điệp báo cho người đọc hôm nay biết tác phẩm ấy đang ở đâu trong chiều ngang của không gian và khoảng nào trong chiều dọc của lịch sử.  =>Lời bàn trên về mối quan hệ giữa cuộc sống, tác giả, tác phẩm thật sâu sắc. |
| **\* Chứng minh qua trích đoạn “Làng” của Kim Lân**  - Giai điệu về thời đại được nhà văn Kim Lân khai thác là đời sống kháng chiến của nhân dân ta trong những năm đầu kháng chiến chống Pháp. Truyện diễn tả chân thực và sinh động tình yêu làng, yêu quê hương đất nước và tinh thần kháng chiến của nhân vật ông Hai - nhân vật tiêu biểu cho người nông dân yêu nước thời kì đó.  *Chọn lọc, phân tích dẫn chứng:*  *+ Ở nơi tản cư ông nhớ làng, khi nghe tin quân ta thắng trận ở khắp nơi, ông vui tươi phấn khởi như mở cờ trong bụng.*  *+ Khi đột ngột nghe tin dữ làng Chợ Dầu theo giặc, ông đau đớn và thể hiện thái độ yêu ghét rõ ràng, tự hứa với lòng mình quyết tâm theo kháng chiến, theo Cụ Hồ,…Khi nghe được tin cải chính…*  + Kim Lân đã “hát đúng giai điệu về thời đại của mình…”. Nông dân là lực lượng cơ bản của Cách mạng, những con người hiền lành, chất phác trong đời sống hàng ngày nhưng rất giàu lòng yêu nước, đặc biệt là khi đất nước lâm nguy, họ sẵn sàng xả thân cho Tổ quốc. Người nông dân không còn u mê, ngu muội, cam chịu đời sống nô lệ như trước nữa. Ánh sáng của Đảng, Cách mạng đã soi sáng, dìu dắt họ thoát khỏi đêm trường khổ ải, bước đi trên con đường độc lập, tự do, được làm chủ bản thân, làm chủ cuộc đời. Đó chính là những chuyển biến trong nhận thức, trong tâm tư, tình cảm của người nông dân mà Kim Lân là người rất thấu đáo, tường tận.  - Hình ảnh người nông dân từ hiện thực đi vào trong tác phẩm không hề tô vẽ. Nhân vật ông Hai cũng chính là bóng dáng, là tấm lòng, tình cảm, tinh thần của Kim Lân và biết bao người Việt Nam đối với quê hương, đất nước. Làng không chỉ nói về một làng Chợ Dầu cụ thể mà tất cả mọi làng quê trên đất nước Việt Nam đều có chung tinh thần ấy. Cũng nhờ vậy mà vẻ đẹp của “**Làng**” được tỏa sáng. |
| **\* Chứng minh qua “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật.**  - Giai điệu về thời đại được nhà thơ khai thác là hiện thực của đất nước trong cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước với lớp lớp thanh niên “ xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”…Dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù, những chiếc xe không kính vẫn tiến thẳng ra mặt trận, đã trở thành biểu tượng của một dân tộc anh hùng, phản ảnh đúng tính chất khốc liệt của cuộc chiến.  - Song giai điệu về thời đại mà nhà thơ Phạm Tiến Duật muốn ca hát, đó là vẻ đẹp của hình tượng người chiến sĩ lái xe. (*Chọn lọc, phân tích dẫn chứng để làm rõ: tư thế ung dung, tinh thần lạc quan, yêu đời, thái độ coi thường hiểm nguy, thử thách, trẻ trung, sôi nổi, ấm áp tình đồng chí, đồng đôij, ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam).*  - Bài thơ vừa mang không khí của thời đại, vừa mang tầm vóc lịch sử. Đó là tiếng nói của cuộc sống hiện thực hào hùng, oanh liệt thời chống Mĩ, là biểu tượng tuyệt vời về người lính Trường Sơn. Bài thơ góp phần làm sống mãi hình ảnh thể hệ thanh niên thời đại Hồ Chí Minh gian khổ mà oanh liệt, trở thành bài thơ nổi tiếng, được nhiểu người yêu thích. |
| **\* Đánh giá**  - Hai tác phẩm là hai giai điệu hát cho hai thời kì kháng chiến: chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ xâm lược, là “những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo” giúp cho thế hệ sau thấy được họ đã sống, chiến đấu và chiến thắng oanh liệt như thế nào.  - Kim Lân và Phạm Tiến Duật là những tác giả có sự sáng tạo độc đáo, tạo nên hai tác phẩm tiêu biểu cho hai thể loại văn học ở hai thời kì – hai bài ca hát mãi với thời gian làm rung động lòng người. Vẻ đẹp của nó đã minh chứng cho nhận định “*hát đúng giai điệu về thời đại của mình*” và “ *miêu tả một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo*”. |

**GIAI ĐIỆU THỜI ĐẠI QUA 2 BÀI THƠ VIẾT VỀ NGƯỜI LÍNH**

**ĐỀ:**      Ra-xum Ga-đa-tốp được mệnh danh là nhà thơ của mọi thời đại có dành cho báo Nước Nga văn học một cuộc trò chuyện, trong đó bày tỏ sâu sắc suy nghĩ của mình về văn học:“…*Nền tảng của bất kì tác phẩm nào phải là chân lí được khắc họa bằng tất cả tài nghệ của nhà văn. Cần phải hát đúng giai điệu về thời đại mình và phải miêu tả nó một cách trung thực bằng những hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo*.”

                             (Đọc hiểu văn bản, SGK Ngữ văn 9 – 2005, trang 160)

                Em hiểu lời bàn trên như thế nào? Bằng sự hiểu biết của mình về hoàn cảnh lịch sử đất nước, con người Việt Nam trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mĩ, hãy làm sáng tỏ lời bàn ấy qua tác phẩm “Đồng chí” của Chính Hữu và “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật

|  |
| --- |
| I.MB:Dẫn dắt và nêu vấn đề nghị luận:  - Văn học nghệ thuật bao giờ cũng lấy chất liệu từ đời sống hiện thực khách quan. Người nghệ sĩ phải phản ánh hiện thực đó một cách vừa trung thực vừa sáng tạo.  - Dẫn lời nhận xét của Ra-xum Ga-đa-top  II.TB:  \*Lí luận: Khái quát hoàn cảnh đất nước Việt Nam nửa cuối thế kỉ XX – đương đầu với TD Pháp và Đế quốc Mĩ. Văn học cách mạng đã hướng ngòi bút vào hiện thực ấy, ca hát về thời đại mình khổ đau mà vô cùng vĩ đại, trong đó có Đồng chí của Chính Hữu và Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật…. |
| \* Chứng minh nhận định của Ga-đa-tôp:nền tảng chân lý qua hai tác phẩm Đồng chí (Chính Hữu), Bài thơ về tiểu đội xe không kính (Phạm Tiến Duật)  - Nền tảng chân lý của bài thơ Đồng chí  là hiện thực của đất nước trong cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp từ 1946 - 1954. Dân tộc ta tiến hành cuộc kháng chiến với bao khó khăn, gian khổ và thiếu thốn. Lực lượng chính là nông dân. Họ sẵn sàng hi sinh tất cả sức người sức của để giành lấy độc lập, tự do. Và bài Đồng chí được sáng tác năm 1948, sau chiến dịch Việt Bắc của quân và dân ta đánh thắng cuộc tiến công quy mô lớn của quân Pháp cuối năm 1947 lên khu căn cứ địa Việt Bắc. Chính Hữu – một nhà thơ, một người chiến sĩ lúc đó là chính trị viên đại đội thuộc trung đoàn Thủ đô, cùng đơn vị của mình tham gia chiến đấu suốt chiến dịch. Bài thơ ra đời là kết quả của những trải nghiệm thực và những cảm xúc sâu xa, mạnh mẽ của tác giả với những người đồng đội trong chiến dịch Việt Bắc.  - Nền tảng chân lý của Bài thơ về tiểu đội xe không kính là hiện thực của đất nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước từ năm 1954 đến 1975. Miền Bắc vừa xây dựng đất nước, vừa làm hậu phương vững chắc cho miền Nam. Giặc Mỹ đã gây ra cuộc chiến tranh hủy diệt, tàn khốc với dân tộc Việt Nam. Song cả dân tộc với tinh thần độc lập, tự do đã đoàn kết đứng dậy đấu tranh, quyết đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào. Đặc biệt là tinh thần của lớp thanh niên quyết “Xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước” (Tố Hữu). Phạm Tiến Duật cũng là một nhà thơ - chiến sĩ có mặt trong đội ngũ trùng trùng điệp điệp ấy. Ông đã sáng tác Bài thơ về tiểu đội xe không kính năm 1969, khi ông trực tiếp ngồi trên những chiếc xe không kính “hở hông hốc” (lời tác giả) cùng đoàn xe tiến thẳng vào miềnNam qua tuyến đường Trường Sơn.  => Hai bài thơ đã phản ánh trung thành hiện thực chiến tranh của đất nước: khổ đau mà vĩ đại, bi tráng mà hào hùng. Khẳng định chân lý bất biến của dân tộc: “Không có gì quý hơn độc lập, tự do!” (Hồ Chí Minh) |
| \* Giai điệu về thời đại được phản ánh một cách chân thực, sinh động, hấp dẫn qua hai thi phẩm  - Bài thơ Đồng chí của Chính Hữu:  + Giai điệu về thời đại được nhà thơ Chính Hữu khai thác từ hiện thực của cuộc chiến đấu đầy khó khăn gian khổ, hi sinh của người lính trong buổi đầu kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Hệ thống hình ảnh trong bài thơ từ hiện thực đó đi vào tác phẩm không hề tô vẽ. Cũng nhờ vậy mà vẻ đẹp đồng chíđược tỏa sáng.  + Đồng chí- họ là những người lính nông dân từ những vùng quê nghèo khó hội tụ về thành đồng chíđồng đội, đồng chíhướng, đồng nhiệm vụ cầm súng bảo vệ độc lập, tự do cho dân tộc. Buổi đầu xa lạ để rồi thành “tri kỉ”, thành “đồng chí”, “thương nhau tay nắm lấy bàn tay” vượt lên tất cả.  + Họ cùng chung cuộc sống gian nan, thiếu thốn: “sốt run người vầng trán ướt mồ hôi”, “áo rách”,”quần vá”, “miệng cười buốt giá”, “chân không giầy”, “rừng hoang sương muối”.  + Gian nan, thiếu thốn, hi sinh nhưng lí tưởng của người lính vô cùng cao đẹp. Đó là lí tưởng chiến đấu bảo vệ đất nước. Vẻ đẹp chân thực nhưng cũng rất hào hoa của người lính được nhà thơ thể hiện bằng hình ảnh nghệ thuật đầy sáng tạo: “Đầu súng trăng treo”. Bút pháp lãng mạn bay bổng ở hình ảnh kết thúc của bài thơ để lại ấn tượng, dư ba trong tâm hồn người đọc.  => Hình ảnh người lính thể hiện lên chân thực, giản dị, gắn bó keo sơn trong mọi hoàn cảnh. Vất vả, gian nan nhưng họ vẫn lạc quan, vẫn tin ở thắng lợi cuối cùng. Bài thơ Đồng chí trở thành biểu tượng cho thơ ca kháng chiến chống Pháp.  - Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật  + Giai điệu về thời đại được nhà thơ khai thác từ hiện thực những chiếc xe không kính và người chiến sĩ lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong những năm kháng chiến chống Mỹ. Giặc Mĩ bắn phá miền Bắc ác liệt với âm mưu hủy diệt, chặn đứng con đường huyết mạch nối liền hai miền Nam - Bắc. Dưới mưa bom bão đạn của kẻ thù, những chiếc xe vận tải tiếp sức cho tiền tuyến đã bị biến dạng: không kính, không đèn, không mui… Song chẳng kẻ thù nào ngăn nổi bước ta đi, những chiếc xe vẫn ngày đêm băng qua bom đạn tiến thẳng ra mặt trận, đã trở thành biểu tượng của một dân tộc anh hùng, phản ánh đúng tính chất khốc liệt của cuộc chiến. Hình ảnh thơ trần trụi nhưng lại là hình ảnh độc đáo, đầy sáng tạo của nhà thơ. Nhờ đó mà bài thơ đã được lưu truyền rộng rãi trong công chúng, được nhiều người ưa thích.  + Song cái giai điệu về thời đại mà nhà thơ Phạm Tiến Duật muốn ca hát, đó là vẻ đẹp hình tượng người chiến sĩ lái xe. Với tư thế ung dung, tinh thần lạc quan, yêu đời, thái độ coi thường hiểm nguy, thử thách, trẻ trung hồn nhiên, ấm áp tinh thần đồng đội, ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam của người lính trẻ, nhà thơ đã tạc nên chân dung người lính - tuổi trẻ Việt Nam thời chống Mĩ: bất khuất, kiên cường, kiêu hùng và lãng mạn.  => Bài thơ vừa mang thanh khí của thời đại, vừa mang tầm vóc lịch sử. Đó là tiếng nói của cuộc sống hiện thực hào hùng, oanh liệt thời chống Mĩ. Nó là biểu tượng anh hùng tuyệt vời về người lính Trường Sơn. Bài thơ góp phần làm sống mãi hình ảnh thế hệ thanh niên thời đại Hồ Chí Minh gian khổ mà oanh liệt, “Vang tự hào giữa thế kỉ hai mươi” (Tố Hữu) |
| **Đánh giá, mở rộng, nâng cao:**  **(Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.)** |
| \* Đánh giá khái quát:  - Hai bài thơ là hai giai điệu minh chứng cho thực tế lịch sử; là bài ca ca ngợi về người lính giúp thế hệ sau thấy được thời kì kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mĩ gian khổ, hi sinh nhưng rất anh hùng.  - Bằng tài năng, tâm huyết và sự sáng tạo, Chính Hữu và Phạm Tiến Duật đã góp mặt vào thơ ca kháng chiến hai thi phẩm - hai bài ca sống mãi với thời gian làm rung động lòng người. Vẻ đẹp của nó đã chứng minh cho nhận định của Ra-xum Ga-đa-tôp là hoàn toàn đúng đắn: “hát đúng giai điệu về thời đại của mình” và “miêu tả một cách trung thực bằng hình ảnh hấp dẫn, không một chút giả tạo” |

**SÁNG TẠO TRONG “ BÀI THƠ.....”**

ĐỀ: Bàn về lao động nghệ thuật của nhà văn, Mác- xen Pruxt cho rằng: “ *Một cuộc thám hiểm thật sự không phải ở chỗ cần một vùng đất mới mà là cần một đôi mắt mới”.*

Phân tích *Bài thơ về tiểu đội xe không kính* ( Phạm Tiến Duật ) làm rõ quan điểm sáng tạo nghệ thuật của Mác- xen Pruxt. Liên hệ với truyện ngắn *Lão Hạc* của Nam Cao.

**Hình thức**: Đảm bảo cấu trúc một bài văn nghị luận, diễn đạt sáng tạo, mạch lạc, chuẩn xác trong cách dùng từ, đặt câu.

**Nội dung**: Đảm bảo các ý cơ bản sau:

**1. Giải thích ý kiến:**

+ “Cuộc thám hiểm thực sự”: Quá trình lao động nghệ thuật nghiêm túc, gian khổ và đầy bản lĩnh của nhà văn để sáng tạo nên tác phẩm đích thực.

+ “Vùng đất mới”: Hiện thực đời sống chưa được khám phá (đề tài mới).

+ “Đôi mắt mới”: Cái nhìn, cách cảm thụ con người và đời sống mới mẻ.

= > Ý kiến khẳng định: Trong quá trình sáng tạo nghệ thuật, điều cốt yếu là nhà văn phải có cái nhìn và cách cảm thụ độc đáo, giàu tính phát hiện về con người và đời sống.

**- Bàn luận**

+ Để tạo nên tác phẩm nghệ thuật đích thực, nhà văn phải có tài năng, tâm huyết, có bản lĩnh và phải biết lao động nghệ thuật nghiêm túc, gian khổ giống như “cuộc thám hiểm thực sự”. Nếu dấn thân vào“vùng đất mới” mà nhà văn không có cách nhìn, cách cảm thụ đời sống mới mẻ thì cũng không thể tạo nên tác phẩm nghệ thuật có giá trị đích thực.

+ Dù viết về đề tài đã cũ nhưng bằng cái nhìn độc đáo, giàu tính khám phá, phát hiện, nhà văn vẫn thấu suốt bản chất đời sống, mang lại cho tác phẩm giá trị tư tưởng sâu sắc.

+ Nếu nhà văn có “đôi mắt mới”, biết nhìn nhận con người và đời sống giàu tính khám phá, phát hiện lại tiếp cận với một“vùng đất mới”, thì sức sáng tạo của nhà văn và giá trị của tác phẩm càng độc đáo, càng cao. Vì thế, coi trọng vai trò quyết định của“đôi mắt mới” nhưng cũng không nên phủ nhận ý nghĩa của“vùng đất mới” trong thực tiễn sáng tác.

+ Để có cái nhìn và cách cảm thụ độc đáo nhà văn phải bám sát vào hiện thực đời sống; trau dồi tài năng, bản lĩnh (sự tinh tế, sắc sảo...); bồi dưỡng tâm hồn (tấm lòng, tình cảm đẹp với con người và cuộc đời...); xác lập một tư tưởng, quan điểm đúng đắn, tiến bộ.

**2. Chứng minh:**

**2.1.Qua bài thơ về tiểu đội xe không kính**

\* Giới thiệu tác giả Phạm Tiến Duật và Bài thơ về tiểu đội xe không kính.

\* Bài thơ khai thác đề tài người lính và chiến tranh - vùng đất quen thuộc của nhiều văn nghệ sĩ.

- Chúng ta đã bắt gặp hình ảnh người lính rất nhiều trong thơ của Chính Hữu, Quang Dũng, Tố Hữu.

- Bài thơ về tiểu đội xe không kính tái hiện cuộc kháng chiến chống Mĩ với nhiều khó khăn gian khổ nơi chiến trường và tinh thần chiến đấu, đời sống tâm hồn của người lính lái xe trên tuyến đườngTrường Sơn.

\* Khác với các thi sĩ cùng thời, khi viết về đề tài người lính, Phạm Tiến Duật thể hiện một cách nhìn mới, một “đôi mắt mới”.

- “Đôi mắt mới” thể hiện trước hết ở việc khám phá một tứ thơ lạ xuất hiện trong đời sống đời thường của cuộc kháng chiến chống Mĩ, đó là hình tượng độc đáo – những chiếc xe không kính ( phân tích 2 câu đầu khổ 1và 2 câu đầu khổ 7) để làm rõ sự độc đáo của hồn thơ ưa những điều mới lạ.

- Xây dựng hình tượng mới lạ này, Phạm Tiến Duật vừa cho thấy sự khốc liệt của chiến tranh vừa làm nổi bật hình tượng trung tâm của bài thơ là hình tượng những người lính lái xe Trường Sơn.

- Nhà thơ không né tránh hiện thực mà nhìn thẳng vào cuộc chiến khốc liệt để làm nổi bật chất thơ toát lên từ hiện thực khốc liệt của chiến tranh – vẻ đẹp của người lính:

+ Tư thế ung dung, hiên ngang, biến khó khăn thành thử thách, tôi luyện ý chí ,bản lĩnh của mình.

+ Tinh thần dũng cảm, lạc quan, bất chấp mọi khó khăn gian khổ nơi chiến trường ác liệt, bằng thái độ ngang tàng, trẻ trung, tinh ngịch.

+ Tình đồng đội đồng chí cao đẹp giữa những người lính lái xe, trên tuyến đường Trường Sơn đầy bom rơi bão đạn.

+ Ý chí quyết thắng, trái tim yêu nước nồng nàn, tất cả vì miền Nam phía trước.

( HS chọn lọc dẫn chứng phân tích chứng minh)

= > Người lính trong bài thơ mang vẻ đẹp tiêu biểu của thế hệ trẻ Việt Nam trong cuộc kháng chiến chốn Mỹ cứu nước với chủ nghĩa anh hùng của cả một dân tộc.

= > Để truyền tải một cái nhìn mới về hiện thực cuộc sống và con người, nhà thơ đã có những sáng tạo mang dấu ấn nghệ thuật riêng: Nhan đề, đề tài độc đáo, khái thác chất liệu từ hiện thực đời sống, bút pháp hiện thực kết hợp với lãng mạn bay bổng; ngôn ngữ gần với lời văn xuôi, giọng điệu trẻ trung sôi nổi...

= > Với đôi mắt mới, cách nhìn mới, cách khám riêng về hiện thực cuộc sống và chiến đấu của những người lính lái xe trẻ... Phạm Tiến Duật đã đưa vào trang thơ của mình bức tượng đài chân thực về hình ảnh người lính lái xe thời kì chống Mỹ cứu nước, với một vẻ đẹp riêng biệt không trộn lẫn.

**2.2. Liên hệ với truyện ngắn Lão Hạc của Nam Cao.**

- Đề tài: Truyện ngắn khai thác về đề tài cuộc sống những người nông dân trước cách mạng tháng Tám năm 1945. Đây cũng là một đề tài quen thuộc được nhiều nhà văn khai thác và đã xây dựng được những điển hình như:*Tắt đèn* của Ngô Tất Tố; *Bước đường cùng* của Nguyễn Công Hoan...

- Cũng viết về cuộc sống của những người nông dân trước cách mạng tháng Tám tức là “vùng đất cũ” nhưng Nam Cao đã có “đôi mắt mới” để “khơi những nguồn chưa ai khơi và sáng tạo những gì chưa có”. Là người đến sau, nhưng Nam Cao đã bước vào làng văn với những “sắc cạnh cuả riêng mình”. Truyện ngắn Lão Hạc thể hiện cái nhìn mới, những khám phá bất ngờ về người nông dân thông qua hình tượng nhân vật Lão Hạc.

+ Nam Cao cho thấy ở Lão Hạc một người nông dân hiền lành, lương thiện, chăm chỉ làm ăn nhưng có cuộc đời cô đơn vất vả, đói kém, cơ cực.

+ Nhưng ở người nông dân chân chất ấy lại là một con người giàu đức hi sinh, với một tình yêu con nồng nàn sâu sắc.

+ Lão còn là một người giàu lòng tự trọng, sống trong cái đói cái nghèo nhưng không bị sự bần hàn ấy vấy bẩn thiên lương, không bị tha hóa về nhân phẩm.

= > Lão Hạc trở thành điển hình cho số phận và vẻ đẹp của người nông dân trước cách mạng tháng Tám.

= >Sáng tạo nghệ thuật độc đáo của Nam Cao: Giọng điệu triết lí sâu sắc về cuộc đời; nghệ thuật miêu tả tâm lí nhân vật chân thực; cách kể chuyện hấp dẫn...

= > Nam Cao có cái nhìn và cách cảm thụ độc đáo về một đề tài đã cũ. Là người cập bến chủ nghĩa hiện thực muộn nhất nhưng là người họa sĩ đặt những mảng màu cuối cùng hoàn chỉnh bức tranh hiện thực cả về phản ánh xã hội cũng như khả năng biểu hiện nghệ thuật, người đã đưa dòng văn học này lên đỉnh cao với nhiều tác phẩm có giá trị mà tiêu biểu nhất đó là truyện ngăn Lão Hạc. Chính “ đôi mắt mới” cùng với tài năng thiên bẩm đã làm nên một Nam Cao với phong cách nghệ thuật riêng, không lặp lại bất kỳ ai và cũng không lặp lại chính mình.

**2.3. So sánh :**

- Điểm chung: Phạm Tiến Duật và Nam Cao đều chọn khai thác hiện thực từ những “vùng đất” đã cũ; đề tài cũ. Cả hai nghệ sĩ đều có những khám phá của riêng mình, tài năng riêng độc đáo sáng tạo.

- Điểm riêng: Phạm Tiến Duật khai thác đời sống chiến trường với vẻ đẹp ngang tàng của người lính trên tuyến đường Trường Sơn khói lửa, với cái nhìn mới mẻ đầy sáng tạo, giọng điệu ngang tàng, trẻ trung, tinh ngịch, đậm chất lính...

- Nam Cao viết về người nông dân với đời sống bần cùng trước cách mạng tháng Tám nhưng vẫn ngời sáng những phẩm chất cao quý, với cách kể chuyện hấp dẫn, nghệ thuật miêu tả tâm lí đặc sắc...

**3. Đánh giá nâng cao:**

- Khẳng định vai trò của “đôi mắt mới” trong cách cảm thụ đời sống của nhà văn.

- Để tạo nên tác phẩm nghệ thuật đích thực, để có cái nhìn và cách cảm thụ độc đáo, nhà văn phải bám sát vào hiện thực đời sống, trau dồi tài năng bản lĩnh; bồi dưỡng tâm hồn; xác lập một tư tưởng, quan điểm, đúng đắn tiến bộ; phải biết lao động nghệ thuật nghiêm túc, gian khổ như cuộc ‘thám hiểm thật sự”.

- Coi trọng vai trò quyết định của “đôi mắt mới” nhưng cũng không nên phủ định ý nghĩa của “vùng đất mới” trong thực tiễn sáng tác. Người đọc khi tiếp nhận cần trân trọng, đồng điệu với sáng tạo, cách khám phá, các nhìn mới của người nghệ sĩ.

**ĐỀ:** Nhà thơ Lê Đạt quan niệm:

“*Mỗi công dân đều có một dạng vân tay.*

*Mỗi nhà thơ thứ thiệt có một dạng vân chữ*

*Không trộn lẫn”.*

Em hãy xác định “vân chữ” của nhà thơ Phạm Tiến Duật qua tác phẩm ***“Bài thơ về tiểu đội xe không kính”***? (Ngữ văn 9, tập 1).

|  |
| --- |
| 1. ***Giải thích ý thơ của Lê Đạt (2,0 điểm)***   - “Vân tay”, dấu hiệu để nhận dạng, phân biệt mỗi công dân không thể nhầm lẫn.  - “Vân chữ”, ngôn ngữ riêng của mỗi nhà thơ. “Vân chữ” là phong cách nghệ thuật riêng biệt, độc đáo, không thể trộn lẫn, là những sáng tạo của cá nhân mỗi nhà văn, nhà thơ.  - Phong cách nghệ thuật là phẩm chất và cũng là tiêu chí để đánh giá, nhận diện một nghệ sĩ chân chính, có tài năng thực sự (“thứ thiệt”) hay chỉ là “thợ thơ”, “thợ văn”. “Vân chữ” cũng quan trọng như “vân tay”, là dấu ấn đóng vào “giấy thông hành” để nhà văn bước vào địa hạt văn chương.  - Phong cách nghệ thuật của nhà văn, nhà thơ thể hiện qua nhiều yếu tố: nhãn quan, tư tưởng nghệ thuật, đề tài, chủ đề, hình tượng nghệ thuật, ngôn ngữ, bút pháp thể hiện… |
| ***2. “Vân chữ” – phong cách sáng tác của Phạm Tiến Duật qua tác phẩm “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” (7,0 điểm)***  2.1. **Thơ Phạm Tiến Duật hồn nhiên, hóm hỉnh, giàu tính lạc quan với những phát hiện thú vị, đầy chất lính** ***(4,5điểm)***  2.1.1. Hình ảnh những chiếc xe không kính:  - Hình ảnh chiếc xe không kính là hình ảnh được đưa vào từ cuộc sống, hiện thực qua những hình ảnh sống động, mang hơi thở của cuộc sống chiến trường ác liệt.  - Hình ảnh những chiếc xe không kính vừa thân thuộc vừa có chút gì đó mới mẻ.  2.1.2. Hình ảnh người chiến sĩ lái xe Trường Sơn được đặt trong mối quan hệ đối lập với hình ảnh về chiến trường.  - Tư thế ung dung, hiên ngang  - Tinh thần lạc quan, dũng cảm bất chấp mọi khó khăn nguy hiểm của cuộc chiến.  - Tình đồng chí đồng đội gắn bó.  - Ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước |
| 2.2. **“Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duât đã rất đặc sắc trong việc sử dụng các yếu tố nghệ thuật** ***(2,0 điểm):***  - Nghệ thuật sử dụng ngôn ngữ đời thường giản dị, tự nhiên; thể thơ tự do, các câu dài ngắn khác mhau, cách gieo vần ở tiếng cuối cùng của dòng thơ. Sự kết hợp phương thức biểu cảm và tự sự, cách sử dụng các biện pháp tu từ.  - Nghệ thuật xây dựng cấu tứ từ những chi tiết hết sức bình thường và không có tính thơ.  - Nghệ thuật xây dựng nhan đề cho thấy chất thơ trong bài thơ đồng thời cho thấy cái nhìn lãng mạn của tác giả trước hiện thực khốc liệt của chiến tranh tạo giọng điệu, sắc thái thẩm mĩ cho bài thơ. |
| \* Khái quát: Tất cả tạo nên cái tôi trữ tình đậm chất lính. Phạm Tiến Duật đã tạo được dấu ấn riêng của mình khi xây dựng cái tôi trữ tình bằng ngôn ngữ thơ trẻ trung, hóm hỉnh, tuy là những hình ảnh mộc mạc bình dị nhưng đậm chất thơ. Giọng điệu ngang tàng, tâm tình dịu ngọt, hình ảnh chọn lọc có sự sáng tạo, tứ thơ độc đáo đã góp phần tạo nên “vân chữ” trong thơ của ông. ***(0,5 điểm)*** |

**ĐỀ:** Bàn về bài thơ Đồng Chí của Chính Hữu và bài thơ Vũ Quần Phương có viết.

“Bài thơ anh ít câu, câu thơ anh ít chữ. Chất liệu đời sống đưa vào thơ đến mức tối thiểu đủ để gợi xúc cảm và đủ để khái quát”.

*(Trích thơ với lời bình, Vũ Quần Phương)*

Em hiểu như thế nào về nhận định trên hãy làm sáng tỏ ý kiến đó qua bài thơ Đồng Chí của Chính Hữu

|  |
| --- |
| **a. Giải thích nhận định.**  - Vũ Quần Phương muốn nói đến tính cô đọng hàm súc trong bài thơ Đồng chí ở phương diện ngôn ngữ và chất hiện thực.  - Đây là một trong những đặc trưng của ngôn ngữ thơ ca ít tử tiết kiệm ngôn ngữ mất sức người lớn đổ khái quát biểu cảm cao.  - Chi tiết ,hình ảnh ,chất liệu đời sống đưa vào thơ rất tiêu biểu có sự lựa chọn. |
| **b. Chứng minh.**  - Ngôn ngữ.  +Ngắn gọn, hàm súc, có tính khái quát bài chỉ có 20 câu thơ có những câu thơ chỉ có hai tiếng nhưng vẫn rất lớn.  + Học sinh có thể phân tích hai tiếng đồng chí tạo thành câu đặc biệt gửi gắm bao nỗi niềm  + Hình ảnh Đầu súng trăng treo.  + Từ ngữ rất đỗi quen thuộc giản chỉ như lời ăn tiếng nói của người nông dân ngày đầu chống Pháp  **- Chất liệu, đời sống**  Là chất liệu tạo nên thơ thơ phản ánh đời sống xã hội như thơ ca không miêu tả toàn diện cụ thể mà lựa chọn những nét đặc trưng nhất để ổn định tư tưởng tình cảm. |
| **- Hiện tượng đời sống được Chính Hữu đưa vào**:  + Cuộc sống nghèo khổ của làng quê  + Cuộc sống gian khổ của những người lính ngày đầu chống Pháp  + Tình cảm yêu thương sẽ chia thấu hiểu cùng đồng đội.  => đưa chi tiết trực của nữ Châu vào thơ nhưng những chi tiết này đã được nhà thơ chọn lọc hay tháo cái đẹp chất thơ đầu cái mình chỉ cho nên hình ảnh thơ gợi cảm giấu ý nghĩa biểu tượng |
| **c. Đánh giá**  - Ý kiến là một lời nhận xét đúng đắn, sâu sắc về bài thơ, Đồng chí nổi bật được phong cách thơ Chính Hữu  - Bài thơ góp phần mở ra hướng khai thác chất thơ vẻ đẹp của người lính trong cái bình dị chân thật.  - Bởi tính cô đọng hàm phúc nên có sức người lớn làm nên sức sống cho TP |

**(***Bài làm đạt giải nhất kì thi chọn HS giỏi TP Hải Phòng năm 2007- 2008)*

**ĐỀ BÀI: Sức hấp dẫn của cách nói “không có” trong bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật**

Bài thơ bề tiểu đội xe không kính được viết năm 1969, trích trong tập thơ “vầng trăng quầng lửa” là tác phẩm đầu tay và cũng là tập thơ giá trị nhất trong đời thơ Phạm Tiến Duật. Bài thơ đã có một tứ thơ độc đáo. Tứ thơ ấy được xây dựng trên cơ sở tương phản đối lập giữa cái “không” và cái “có” của những chiếc xe không kính, gợi lên nhiều liên tưởng thú vị và ý nghĩa sau xa.

**Trước hết từ cách nói “không có” nhà thơ Phạm Tiến Duật được xây dựng một hình tượng thơ lạ: hình tượng những chiếc xe không kính. Qua đó phản ánh hiện thực khốc liệt của chiến tranh**. Từ xưa đến nay, hình ảnh xe cộ trong thơ ca thường được lí tưởng hóa, lãng mạn hóa và mang ý nghĩa biểu tượng nhiều hơn là tả thực. Với Phạm Tiến Duật nhà thơ đã chọn cho mình một lối đi riêng. Những chiếc xe trong thơ ông được dặc tả bằng những chi tiết hiện thực xù xì đến thô ráp gây ấn tượng cho người đọc ngay từ khổ thơ đầu tiên.

Không có kính không phải vì xe không có kính

Bom giật bom rung kinh vỡ đi rồi

Chỉ với hai câu thơ ngắn ngủi mà điệp từ “không” xuất hiện đến ba lần cùng với điệp ngữ “không có, không phải không có”. Phải chăng đây là cách tác giả lựa chọn để tạo ấn tượng cho những chiếc xe không kính? **Chỉ với điệp ngữ “không” ấy thôi mà người đọc cảm nhận được cái thản nhiên, ngang tàng trong ngữ điệu của hai dòng thơ này.** Đi dọc tứ thơ “bài thơ về tiêu đội xe không kính’ đến tận khổ thơ cuối, cái “không” ngày càng gia tăng để hiện lên trong thơ Phạm Tiến Duật hình ảnh chiếc xe tồi tàn, xơ xác, trần trụi.

Không có kính rồi xe không có đèn

Không có mui xe thùng xe có xước

Chính bom đạn tàn khốc ác liệt trên tuyến đường Trường Sơn đã hủy hoại những chiếc xe thành biến dạng, méo mó. Những chiếc xe không kính đã trở thành chứng tích của bom đạn và tội ác quân thù.

Những chiếc xe không kính không chỉ là chứng tích cho sự ác liệt của chiến tranh mà nó còn là minh chứng hào hùng, vẻ vang của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam, của tuổi trẻ VN thời chống Mĩ cứu nước.**Vậy nên nói về cái” không có” Phạm Tiến Duật nhằm tôn thêm những cái “có” trong vẽ đẹp tâm hồn của những người lính.** Cho dù khó khăn, cho dù thiếu thốn, các anh vẫn luôn giữ được một tâm thế ung dung, bình thản, coi thường thử thách, gian khổ.

Không có kính ừ thì có bụi

Bụi phun tóc trắng như người già

Chưa cần rửa phì phèo châm điếu thuốc

Nhìn nhau mặt lấm cưới ha ha

Không có kính ừ thì ướt áo

Mưa tuôn mưa xối như ngoài trời

Chưa cần thay lái trăm cây số nữa

Mưa ngừng gió lùa khô mau thôi

Tinh thần lạc quan, dũng cảm vượt qua gian khó ấy được thể hiện rõ nét qua hai câu thơ mang ngữ điệu khẳng dịnh : không có - ừ thì. Ở đây nghệ thuật đối lập được sử dụng rõ nét, gian khổ càng lớn, tình thần càng cao. Xe không có kính bảo vệ là tăng thêm bội phần nguy hiểm. Nhưng người lính vẫn nắm vững vô lăng, đưa xe lao ra tiền tuyến, vượt qua mưa bom bão đạn, vượt qua đèo dốc mưa rừng. Mỗi một thời tiết, mỗi một vòng bánh xe lăn là một gian lao nguy hiểm. Vậy mà, người lính luôn tìm thấy trong khó khăn, gian khổ những nét đẹp để yêu hơn cuộc sống. Ngang tàng làm sao ngạo nghễ làm sao cái hành động” phì phèo châm điếu thuốc”. Táo tếu làm sao, lạc quan làm sao cái điệu cười ha ha đầy sảng khoái. Thơ Phạm Tiến Duật là thế, cứ rạo rực một niềm tin tất thắng.

**Chính những cái “không có”, chính những cái khó khăn, hiểm nguy đã tạo ra nơi tầm hồn người lính sự lãng mạn, sự mộng mơ**. Thật thú vị khi từ những chiếc xe không kính lại hòa nhập được với vẽ đẹp thiên nhiên đầy chất thơ của núi rừng Trường Sơn

Thấy sao trời và độ ngột cánh chim

Như sa như ùa vào buồng lái

Qua khung cửa của những chiếc xe không kính, các anh cảm nhận được khoảng cách giữa bầu trời và mặt đất như ngắn lại. Dường như cả sao trời và cánh chim đều hòa làm một, ùa vào buồng lái người chiến sĩ. Có lẽ cả thiên nhiên vạn vật: gió, sao trời, cánh chim… đều theo người lính ra trận. Điều đó thể hiện một tâm hồn trẻ trung, tươi vui nơi những chàng lính xế**. Vượt lên mọi gian khổ, vượt lên những cái không có là tình đồng chí, đồng đội cao đẹp, thiêng liêng mà xúc động**. Chính khung cả kính vỡ lại là điều thú vị để những người lính gặp mặt nhau với cái bắt tay ân cần thắm thiết qua cửa kính vỡ rồi.

Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới

Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi

Có thể nói đây là một chi tiết rất độc đáo thú vị mà nếu không phải là một người quan sát đến từng chi tiết nhỏ, từng động tác nhỏ thi khó có thể phát hiện được. Phạm Tiến Duật là như thế, một chi tiết nhỏ cũng có thể làm nên một nghệ sĩ lớn. Và trên mọi cái “không”, trên những điều đối lập tương phản đã hiện rõ một cái “có”: **một trái tim yêu nước, một ý chí quyết thắng của những người lính trẻ:**

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước

Chỉ cần trong xe có một trái tim

Vẫn là cấu trúc thơ đối lập tương phản giữa cái không và cái có, giữa vẽ bề ngoài và giá trị bên trong mỗi chiếc xe. Câu thơ mang ngữ điệu khẳng đinh, nhấn mạnh “chỉ cần trong xe có một trái tim”. Hình ảnh trái tim cầm lái là một nghệ thuật hoán dụ đầy ý nghĩa. **Trái tim yêu nước, trái tim cháy bỏng, khát khao được độc lập, thống nhất nước nhà.** Có được một trái tim như thế thì khó khăn gian khổ và những điều không có kia có hề gì. Phải chăng đó là sức mạnh được tạo ra từ tinh thần, từ ý chí nghị lực của những người lính, từ chính những cái không có thiếu thốn kia.

Ai đó khi đọc thơ Phạm Tiến Duật đã khẳng định: “thơ ông độc đáo trong tứ thơ, say mê trong tình cảm”. Bài thơ về tiểu đội xe không kính quả thật là một tứ thơ độc đáo vì cách nói “không” chính là nghệ thuật đòn bẩy làm đậm nét hơn những cái ‘có”. Tứ thơ độc đáo bởi nghệ thuật đối lập tương phản, tất cả những cái “không có” chỉ là bức phông làm tôn nổi người sáng vẽ đẹp tâm hồn người lính. Cách nói “không có” cũng đã tạo nên một giọng điệu hào hùng, kiêu bạc, hóm hỉnh, tếu táo rất lính – nét đặc sắc trong thơ Phạm Tiến Duật thời kháng chiến chống Mĩ.

Vậy là Phạm Tiến Duật – người hiệp sĩ Trường Sơn đã trở về cói vĩnh hằng. Song trong trái tim hàng triệu con người Việt Nam yêu thơ ông thì “gửi em cô thanh niên xung phong” “Trường sơn Đông, Trường Sơn Tây” hay “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” sẽ mãi mãi được khắc ghi vì đó là những bài ca không quên, bài ca di cùng năm tháng.

ĐỀ: Trong văn bản "*Tiếng nói của văn nghệ*", Nguyễn Đình Thi viết:

*"Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì mới mẻ. Anh gửi vào tác phẩm một lá thư, một lời nhắn nhủ, anh muốn đem một phần của mình góp vào đời sống chung quanh".*

(Ngữ Văn 9, Tập II, Tr 12,13- NXB GD 2005)

Qua "*Bài thơ về tiểu đội xe không kính*", em hãy làm sáng tỏ "*điều mới mẻ*", "*lời nhắn nhủ*" mà nhà thơ Phạm Tiến Duật muốn đem "g*óp vào đời sống*".

|  |
| --- |
| **II. Yêu cầu về nội dung**  Bài làm đúng kiểu văn nghị luận, các ý có thể trình bày theo những cách khác nhau nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau:   * Giải thích sơ lược tinh thần đoạn văn của Nguyễn Đình Thi:   1. Nội dung của một tác phẩm nghệ thuật là hiện thực cuộc sống và những khám phá, phát hiện riêng của người nghệ sĩ.   2. Những khám phá, phát hiện ấy chính là điều mới mẻ góp phần quan trọng tạo nên giá trị của một tác phẩm nghệ thuật và mang theo thông điệp của người nghệ sĩ. * "Bài thơ về tiểu đội xe không kính"của Phạm Tiến Duật đã thể hiện được "điều mới mẻ" và "lời nhắn nhủ" của riêng nhà thơ trên cơ sở "vật liệu mượn ở thực tại". |
| * 1. ***"Vật liệu mượn ở thực tại"*** trong tác phẩm là hiện thực cuộc kháng chiến chống Mĩ với nhiều khó khăn, gian khổ và tinh thần chiến đấu, đời sống tình cảm của những người lính trên tuyến đường Trường Sơn |
| * 1. ***Điều mới mẻ:***   - Nhà thơ đã khám phá ra vẻ đẹp riêng của những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn trong thời kì kháng chiến chống Mĩ từ chính những khó khăc, gian khổ của hiện thực:  - Phong thái ung dung, tự tin và tinh thần dũng cảm, hiên ngang, bất chấp bom đạn, coi thường gian khổ, hiểm nguy, luôn hướng về phía trước.  -T âm hồn trẻ trung, sôi nổi, nét tinh nghịch đáng yêu của những người lính trẻ; niềm lạc quan phơi phới vượt lên hiện thực khốc liệt của chiến tranh.  - Trong gian khổ, tình đồng chí, đồng đội được thể hiện cũng thật vô tư, tinh nghịch mà chân thành.  Trái tim mang tình yêu Tổ quốc là sức mạnh thôi thúc tinh thần, ý chí quyết tâm chiến đấu vì miền Nam, tình yêu đó mạnh hơn tất cả đạn bom, cái chết.  (so sánh với hình ảnh người lính trong thời kì chống Pháp)  => vẻ đẹp của họ có sự kết hợp hài hòa, tự nhiên giữa cái vĩ đại phi thường với cái giản dị đời thường  - Điều mới mẻ thể hiện trong nghệ thuật của bài thơ: nhan đề lạ, sáng tạo ra một hình ảnh thơ độc đáo, giọng điệu và ngôn ngữ thơ rất đặc sắc, rất gần vời lời nói thường ngày, đậm chất văn xuôi; sự đối lập giữa cái không và cái có... để thể hiện chân thực và sinh động vẻ đẹp của những người lính. |
| ***Lời nhắn nhủ*** (Đây cũng là tư tưởng chủ đề của tác phẩm): hình ảnh những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn thời chống Mĩ mãi là biểu tượng đẹp của chủ nghĩa anh hùng cách mạng Việt Nam. Họ chính là những con người đã góp phần làm nên những trang sử vẻ vang của dân tộc, sức mạnh và tinh thần chiến đấu của họ đã khẳng định một chân lí của thời đại: sức mạnh tinh thần có thể chiến thắng sức mạnh vật chất. |

**ĐỀ: Phân tích hình ảnh người lính trong hai đoạn thơ sau:**

Đêm nay rừng hoang sương muối

Đứng cạnh bên nhau chờ giặc tới

Đầu súng trăng treo.

*(Đồng chí- Chính Hữu)*

Không có kính, rồi xe không có đèn,

Không có mui xe, thùng xe có xước,

Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:

Chỉ cần trong xe có một trái tim.

(Bài thơ về tiểu đội xe không kính- Phạm Tiến Duật)

|  |  |
| --- | --- |
| ***\* Người lính trong đoạn trích bài thơ Đồng chí của Chính Hữu:*** | |
| + Người lính xuất hiện trong thời kì đầu của cuộc kháng chiến chống Pháp, mang vẻ đẹp bình dị, chất phác, từ những miền quê nghèo ra đi, vì quê hương mà chiến đấu… | |
| + Trong điều kiện vật chất thiếu thốn, cực khổ, hoàn cảnh thiên nhiên khắc nghiệt nhưng họ vẫn bên nhau, nặng tình đồng đội, vượt lên tất cả, sẵn sàng trong tư thế chiến đấu (dẫn chứng và phân tích)… | |
| + Giữa không gian của chiến trường, người lính bắt gặp hình ảnh ánh trăng đẹp, người chiến sĩ trở thành thi sĩ (dẫn chứng và phân tích)… | |
| + Đoạn thơ là sự kết hợp của ba hình ảnh: chiến sĩ- cây súng- ánh trăng, tạo nên hình ảnh thơ vừa thực, vừa ảo; từ đó khắc họa nên chân dung người lính cách mạng độc đáo… | |
| + Ngôn ngữ thơ vừa cụ thể, vừa giàu hình ảnh biểu tượng, nhịp thơ chậm rãi, có độ vang ngân; cảm hứng thơ là sự kết hợp hài hòa giữ chất hiện thực và cảm hứng lãng mạn… | |
| ***\* Người lính trong đoạn thơ Bài thơ về tiểu đội xe không kính của Phạm Tiến Duật:*** | |
| + Người lính là những chiến sĩ lái xe trẻ trung, tinh nghịch hiện lên giữa núi rừng Trường Sơn trong những năm kháng chiến chống Mĩ ác liệt với khí thế hiên ngang, tinh thần dũng cảm, lạc quan yêu đời, hết lòng vì miền Nam ruột thịt… | |
| + Phương tiện chiến đấu của họ bị bom đạn của kẻ thù làm cho biến dạng đến trần trụi, tềnh toàng “ không kính, không đèn, không mui, có xước” (dẫn chứng và phân tích)… | |
| + Thế nhưng tinh thần chiến đấu của người lính hiện lên vẫn trong tư thế hiên ngang, bất khuất, niềm tin sáng ngời vì miền Nam độc lập thống nhất (dẫn chứng và phân tích)… | |
| + Đoạn thơ không chỉ thể hiện được hiện thực khốc liệt, dữ dội của cuộc chiến tranh mà còn khắc họa đậm nét chân dung người lính trẻ có lí tưởng sống cao đẹp… | |
| + Lời thơ giản dị như lời nói; giọng thơ trẻ trung, sôi nổi; hình ảnh thơ rất lạ, đầy sáng tạo… | |
| **- Đánh giá:** | |
| + Chính Hữu và Phạm Tiến Duật là hai nhà thơ và cũng là hai chiến sĩ trực tiếp tham gia trên chiến trường nên có tình cảm và hiểu biết sâu sắc về người lính… | |
| + Hai đoạn thơ (bài thơ) viết ở hai thời điểm khác nhau nhưng cùng có nét chung là đều phản ánh hiện thực khắc nghiệt của chiến tranh, qua đó làm nổi bật nét đẹp tâm hồn người lính… | |
| + Hình ảnh người lính trong hai đoạn thơ là sự vận động phát triển kế thừa của hình ảnh người lính trong thơ ca cách mạng Việt Nam giai đoạn 1945-1975. | |
| Đánh giá, mở rộng, nâng cao:  (Bài học cho người sáng tác và người tiếp nhận.) | |

**ĐỀ:** Văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975 đã sáng tạo được những hình tượng nghệ thuật cao đẹp về con người vừa giàu phẩm chất truyền thống vừa đậm nét thời đại.

Bằng những cảm nhận về bài thơ *Đồng chí* (Chính Hữu) và truyện ngắn *Làng* (Kim Lân) em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

|  |
| --- |
| Văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975 đã sáng tạo được những hình tượng nghệ thuật cao đẹp về con người vừa giàu phẩm chất truyền thống vừa đậm nét thời đại.  Bằng những cảm nhận về bài thơ *Đồng chí* (Chính Hữu) và truyện ngắn *Làng* (Kim Lân) em hãy làm sáng tỏ nhận định trên. |
| **A.Về kĩ năng**  Biết cách làm bài nghị luận văn học (Kĩ năng phân tích hình tượng nghệ thuật trong tác phẩm văn học; kĩ năng cảm thụ văn học); Bài viết có bố cục chặt chẽ; Lập ý sáng tạo; Vận dụng linh hoạt các thao tác lập luận: phân tích, bình luận, so sánh; Diễn đạt trôi chảy; Hành văn có cảm xúc; Không mắc lỗi về dùng từ, chính tả. |
| **B. Về kiến thức**  Trên cơ sở những hiểu biết về văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975 và hai tác phẩm *Đồng chí* (Chính Hữu) và *Làng* (Kim Lân), học sinh có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau, nhưng cần nêu được những ý cơ bản sau: |
| **I. Nêu vấn đề**  Nêu vấn đề cần nghị luận. |
| **II. Triển khai vấn đề**  **1. Giải thích**  *-*  Từ ngữ: *phẩm chất truyền thống, thời đại.*  - Nhận định nêu lên được thành tựu nổi bật trong việc xây dựng hình tượng nghệ thuật về con người của văn học Việt Nam giai đoạn 1945 – 1975. Đó là những con người mang vẻ đẹp truyền thống, đồng thời lại mang bóng dáng con người của thời đại sản sinh ra nó. |
| **2. Phân tích - chứng minh:**  - Khái quát chung về tác giả, tác phẩm.  Phân tích, chứng minh:  \* Hình tượng con người giàu phẩm chất truyền thống  - Người lính trong bài thơ *Đồng chí* hiện lên với vẻ đẹp chân chất, mộc mạc, gắn bó tha thiết với quê hương, giàu tình yêu nước... *(dẫn chứng)*  - Những người nông dân trong truyện ngắn Làng, đặc biệt là ông Hai là những người thật thà, chất phác, chăm chỉ, yêu làng quê tha thiết ... *(dẫn chứng)*  \* Hình tượng con người mang đậm nét thời đại:  - Ở *Đồng chí* là tình đồng chí đồng đội, đây là những tình cảm mới của con người Việt Nam giai đoạn này. *(dẫn chứng)*  - Ở truyện ngắn *Làng* sự thống nhất hài hòa giữa tình yêu làng quê với tình yêu đất nước và niềm tin yêu cách mạng, kháng chiến là vẻ đẹp mới của người nông dân Việt Nam, cũng là của con người Việt Nam trong kháng chiến chống Pháp. *(dẫn chứng)* |
| **3.Bình luận**  - Để thể hiện hiện được những vẻ đẹp ấy của con người Việt Nam hai tác phẩm ấy đã lựa chọn sáng tạo được những hình thức nghệ thuật đặc sắc:  + Bài thơ *Đồng chí* thành công trong việc thể hiện thể thơ tự do, ngôn ngữ, hình ảnh chân thực, giản dị, hàm súc, gợi cảm…  + Truyện ngắn *Làng* xây dựng được tình huống truyện đặc sắc trong nghệ thuật miêu tả tâm lí và ngôn ngữ nhân vật… |
| **III. Khái quát vấn đề**  - Khẳng định lại vấn đề nghị luận  - Liên hệ bài học cho bản thân |

**Bàn về truyện ngắn, nhà văn Nguyễn Kiên cho rằng:  
*“Một truyện ngắn hay vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời”.*  
Anh/chị hãy bình luận ý kiến trên và làm sáng tỏ bằng một truyện ngắn đã học**

***(Đinh hướng chọn truyện ngắn: Chiếc lược ngà/ hoặc : Những ngôi sao xa xôi***

“Một truyện ngắn hay vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời”.  
A Giải thích vấn đề  
– Chứng tích của một thời:  Phản ánh được hiện thực của thời đại với những vấn đề đời sống nổi cộm, bức thiết của nó.  
– Hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời: Thể hiện được những vấn đề bản chất, cốt lõi của nhân sinh, những chân lí muôn đời, vượt qua giới hạn của thời đại.  
– Ý kiến của Nguyễn Kiên không chỉ chia sẻ kinh nghiệm  sáng tác của nhà văn mà còn nêu lên một yêu cầu cốt tử đối với nội dung truyện ngắn.  
   
Khẳng định vấn đề  
\* Vận dụng kiến thức lí luận văn học để khẳng định vấn đề:  
– Văn học là tấm gương phản chiếu cuộc sống, hiện thực là một thuộc tính tất yếu của văn học. Vì thế tác phẩm luôn in dấu những đặc điểm lịch sử xã hội của thời đại mà nó ra đời, là chứng tích của một thời. Nhà văn sâu sắc sẽ nhìn thấy trong chứng tích của một thời những “tính tình bất diệt của loài người”, những hằng số giá trị của cuộc sống muôn thuở,  ấy là chân lí giản dị của mọi thời.  
– Truyện ngắn bị giới hạn về dung lượng, nó thường phản ánh đời sống trong một lát cắt ngang, một khoảnh khắc. Nhà văn phải chộp được cái khoảnh khắc đắc địa, dồn nén, kết tinh những vấn đề cốt lõi, bản chất nhất. Vì thế truyện ngắn không chỉ phản ánh hiện thực của thời đại nhà văn sống mà còn thể hiện được những chân lí muôn đời.  
\* Thẩm bình một số truyện ngắn để khẳng định  vấn đề, cần chỉ ra được “chứng tích của một thời”, “chân lí giản dị của mọi thời” chứa đựng trong tác phẩm.  
   
B Mở rộng và nâng cao vấn đề  
– “Vừa là chứng tích của một thời, vừa là hiện thân của một chân lí giản dị của mọi thời” không chỉ là yêu cầu nội dung của một truyện ngắn hay, mà còn là phẩm chất của mọi tác phẩm văn học đích thực. Vì thế văn học luôn giàu giá trị nhận thức.  
– “Chứng tích của một thời” “chân lí giản dị của mọi thời” cần được gửi gắm trong nghệ thuật truyện ngắn độc đáo, ấn tượng:  tình huống truyện bất ngờ, chi tiết đắt, kết cấu đặc sắc…Nhà văn phải có vốn sống phong phú, phải đào sâu tìm tòi mới có được một truyện ngắn hay như thế.